



NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập **TIẾNG VIỆT** **SACHHOC.COM**



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

(2), (3), (4): Bài tập tự chọn

M: Mẫu



Chữa lỗi



Tự đánh giá

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, tập hai
tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa Tiếng Việt 3, tập hai – Chân trời sáng tạo. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học.

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ bộ sách Tiếng Việt 3 – Chân trời sáng tạo.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

BỐN MÙA MỞ HỘI (Tuần 19 – 20)

Bài 1:	Chiếc áo của hoa đào	6
Bài 2:	Đua ghe ngo	8
Bài 3:	Rộn ràng hội xuân	10
Bài 4:	Độc đáo lễ hội đèn Trung thu	13

NGHỆ SĨ TÍ HON (Tuần 21 – 22)

Bài 1:	Từ bản nhạc bị đánh rơi	15
Bài 2:	Tin quảng cáo	18
Bài 3:	Nghệ nhân Bát Tràng	20
Bài 4:	Tiếng đàn	23

NIỀM VUI THỂ THAO (Tuần 23 – 24)

Bài 1:	Cuộc chạy đua trong rừng	25
Bài 2:	Cô gái nhỏ hoá “kình ngư”	27
Bài 3:	Chơi bóng với bố	29
Bài 4:	Ngọn lửa Ô-lim-pích	32

THIÊN NHIÊN KÌ THÚ (Tuần 25 – 26)

Bài 1:	Giọt sương	34
Bài 2:	Những đám mây ngũ sắc	37
Bài 3:	Chuyện hoa, chuyện quả	38
Bài 4:	Mùa xuân đã về	42

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tuần 27)

Tiết 2	43
Tiết 3	45
Tiết 4	46

Tiết 5	47
Tiết 6	49
Tiết 7	50

QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP (Tuần 28 – 29)

Bài 1:	Nắng phương Nam	51
Bài 2:	Trái tim xanh	53
Bài 3:	Vàm Cỏ Đông	54
Bài 4:	Cánh làng Dạ	58

ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU (Tuần 30 – 31)

Bài 1:	Hai Bà Trưng	59
Bài 2:	Một điểm đến thú vị	61
Bài 3:	Non xanh nước biếc	62
Bài 4:	Mênh mông mùa nước nổi	65

MỘT MÁI NHÀ CHUNG (Tuần 32 – 33 – 34)

Bài 1:	Cậu bé và mẩu san hô	67
Bài 2:	Hương vị Tết bốn phương	69
Bài 3:	Một mái nhà chung	70
Bài 4:	Đi tàu trên sông Von-ga	74
Bài 5:	Cóc kiện Trời	76
Bài 6:	Bồ câu hiếu khách	80

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tuần 35)

Tiết 2	81
Tiết 3	82
Đánh giá cuối học kì II	84



BỐN MÙA MỞ HỘI

(Tuần 19 – 20)

Bài 1: Chiếc áo của hoa đào (SGK, tr.10)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về lễ hội.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Tên lễ hội:

Cảnh vật:

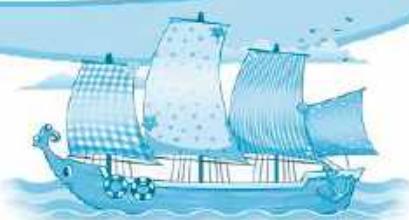
.....
.....
.....
.....

Con người:

.....
.....
.....
.....



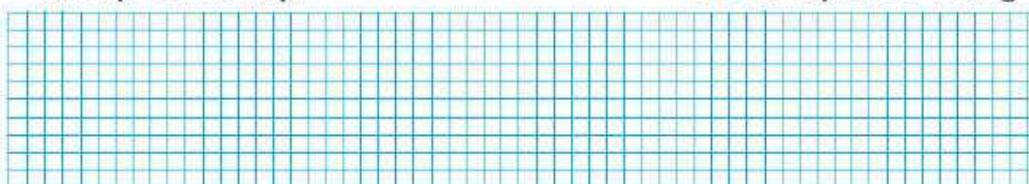
.....
.....



2. Viết 2 – 3 từ ngữ:

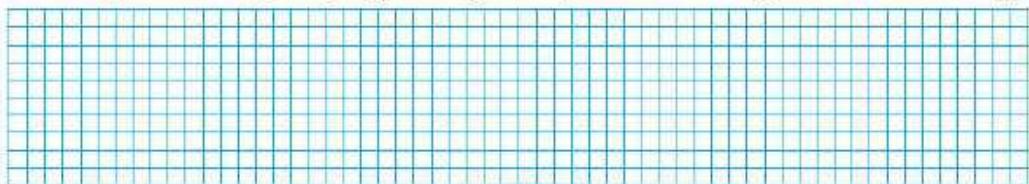
a. Gọi tên lễ hội

M: lễ hội Đền Hùng



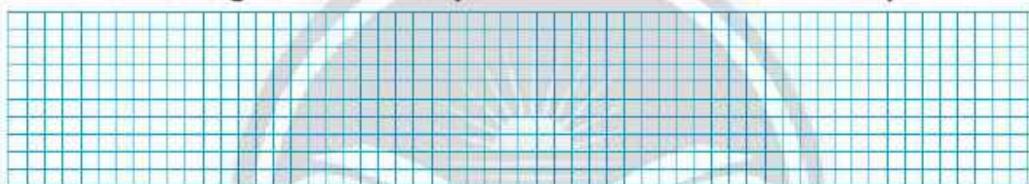
b. Gọi tên hoạt động trong lễ hội

M: gói bánh chưng



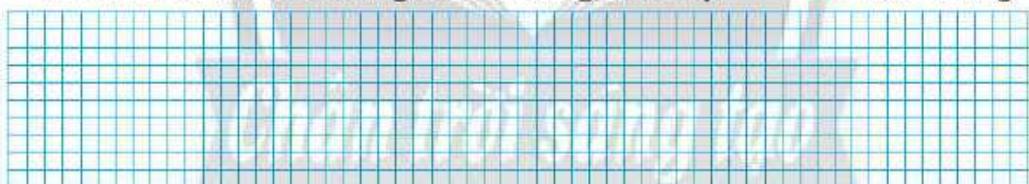
c. Chỉ không khí của lễ hội

M: náo nhiệt



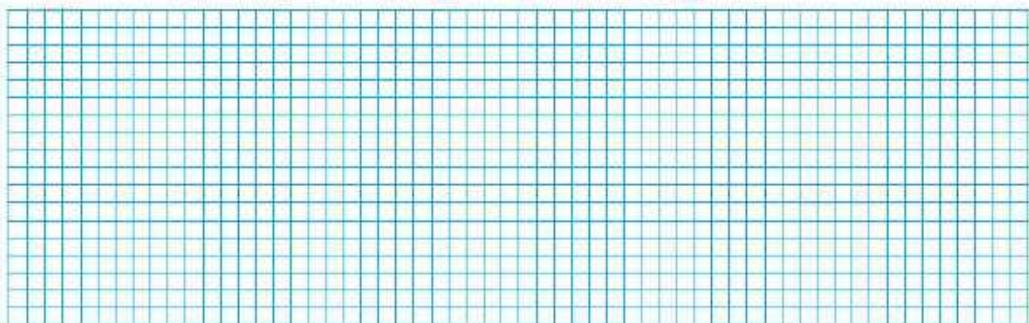
d. Chỉ cảm xúc của người tham gia lễ hội

M: hào hứng



3. Viết 1 – 2 câu về hoạt động trong lễ hội em đã chứng kiến hoặc tham gia.

M: Chúng em tham gia gói bánh chưng.



4. Đánh số thứ tự vào để sắp xếp các câu sau thành đoạn văn:

- Mở đầu Ngày hội Bánh chưng xanh là chương trình văn nghệ đặc sắc.
- Các khối lớp toả về từng khu vực đã quy định để thực hành gói bánh.
- Các bạn thích thú khi tự tay sắn lá, đong gạo, đổ, xếp thịt vào khuôn và gói lại.
- Sau tiết mục trống hội, chúng em được hướng dẫn cách gói bánh chưng.
- Nhìn những cặp bánh được buộc lạt vuông vức, chúng em như thấy mùa xuân đã đến thật gần.



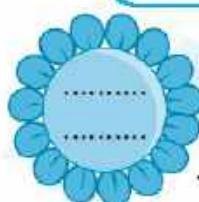
Bài 2: Đua ghe ngo (SGK, tr.14)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn thuật lại một ngày hội em đã chứng kiến.



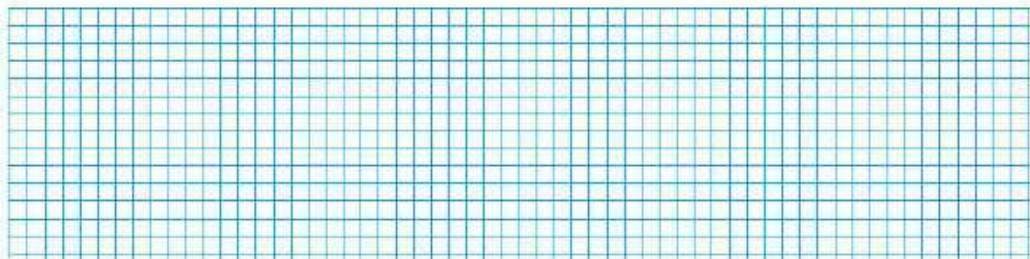


Tiếp
theo



Kết
thúc

Chân Trời Sáng Tạo



Bài 3: Rộn ràng hội xuân (SGK, tr.17)

- Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về lễ hội.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Tên lễ hội:

⌚ Thời gian tổ chức:
.....
.....
.....
.....

⌚ Hoạt động chính:
.....
.....
.....
.....

?

Chân trời sáng tạo



- Nghe – viết: Lễ hội hoa nước Ý (SGK, tr.18).



3. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. (**sắc**, **xắc**): Các cô gái đeo chiếc vải nho nhỏ, có tua bằng chỉ ngũ
- b. (**sinh**, **xinh**): Cô mèo tam thể vừa bốn chú mèo con rất
- c. (**say**, **xay**): Ru bé ngủ, rồi bà đi bột làm bánh.

(4) Viết từ ngữ:

- a. Có hai tiếng cùng bắt đầu bằng:

• Chữ **ch**

• Chữ **tr**

b. Chứa tiếng có:

• Thanh hỏi

• Thanh ngã

--	--

5. Gạch dưới các câu nêu yêu cầu, để nghị có trong đoạn văn sau:

Chúng tôi đi xem múa rối nước. Má nhắc:

- Con hãy nắm chặt tay em! Đừng để em lạc đó!
- Dạ, con nhớ rồi.

Thế mà vừa thấy màn đá banh dưới nước, anh em tôi đã
vỗ tay reo hò.

Trần Quốc Toàn

* Cuối mẫu câu vừa tìm được có dấu:

6. Điền dấu câu phù hợp vào □.

Cô Mùa Xuân xúc động nhìn theo bóng hoa mi Nước mắt cô lăng lẽ lăn dài Cô thì thầm:

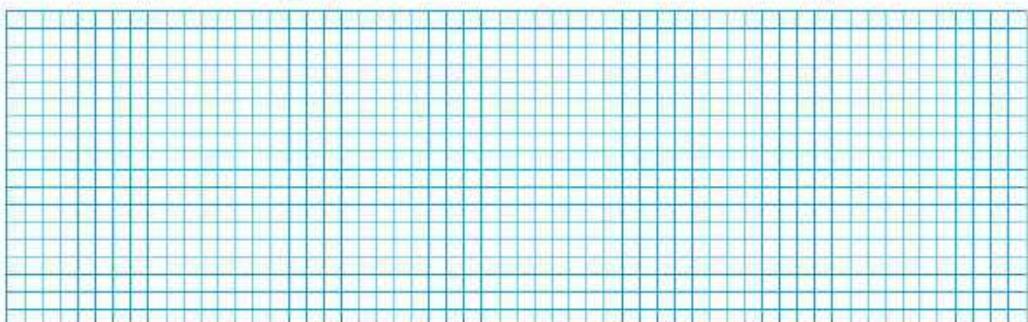
- Hót đi Hót nữa đi, hoa mi nhé Từ nay, em sẽ là sứ giả của mùa xuân Tiếng em là tiếng của mùa xuân.

Theo Trần Hoài Dương

7. Viết các câu khiến có trong đoạn văn ở bài tập 6.

--

8. Viết 1 – 2 câu khiếu để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân của trường.



Bài 4: Độc đáo lễ hội đèn Trung thu (SGK, tr.20)

1. Viết 1 – 2 câu văn hoặc sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu mà em thích.

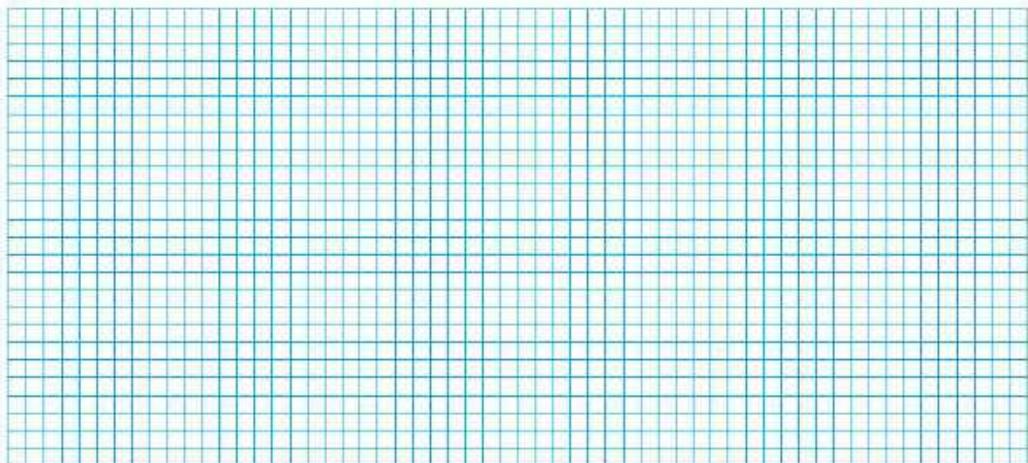
Đèn ông sao
Sao năm cánh
Sáng lấp lánh
Dưới trăng vàng.



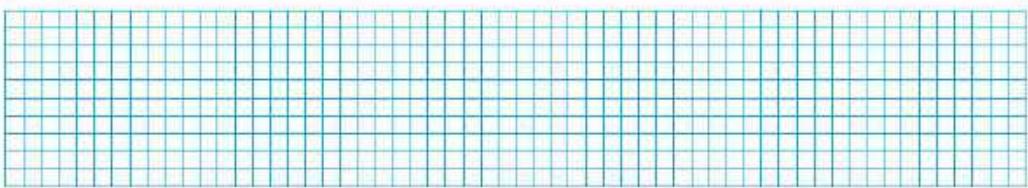
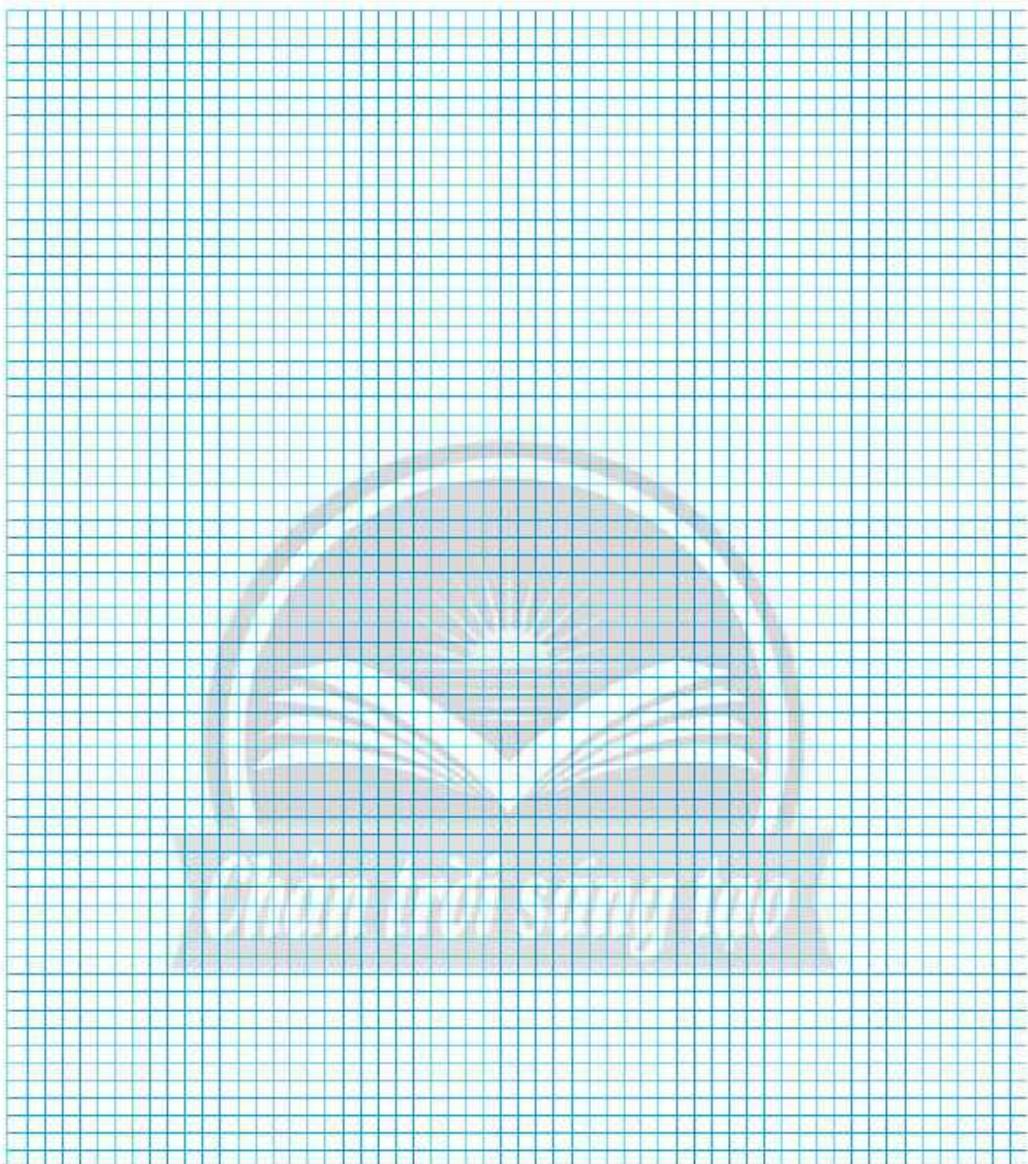
?



?



2. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một ngày hội em đã được chứng kiến.



NGHỆ SĨ TÍ HON

(Tuần 21 – 22)

Bài 1: Từ bản nhạc bị đánh rơi (SGK, tr.24)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thích sau khi đọc một bài thơ về một môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cách em tìm bài thơ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

?

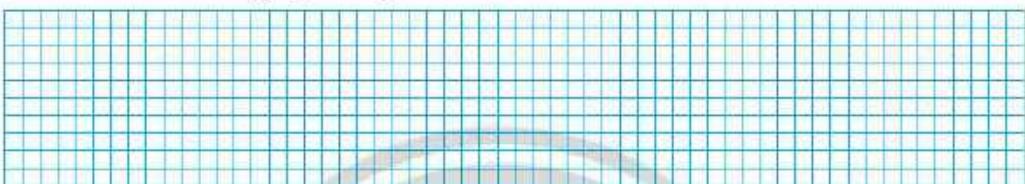
.....
.....
.....



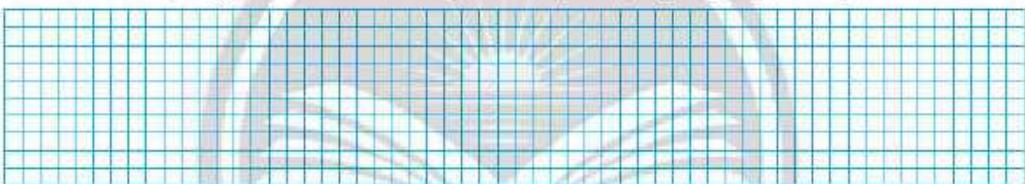
2. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

- trống mĩ thuật đàn say mê
khiêu vũ thể thao bản nhạc vui vẻ trang phục
âm nhạc máy quay phim hào hứng giá vẽ

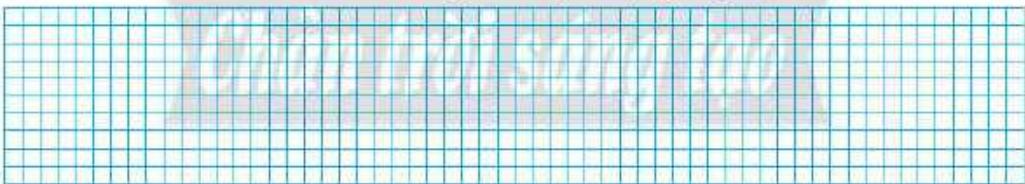
a. Chỉ môn nghệ thuật



b. Chỉ dụng cụ khi tham gia hoạt động nghệ thuật



c. Chỉ cảm xúc khi tham gia hoạt động nghệ thuật



3. Viết từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người trong tranh dưới đây:



M: ca sĩ – hát

hoa sĩ –

nhạc công –



diễn viên múa



người quay phim



nhà điêu khắc

4. Viết 1 – 2 câu về hoạt động nghệ thuật có từ ngữ ở bài tập 3.

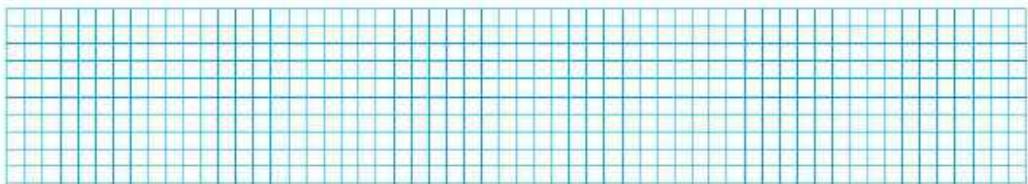
M: Ca sĩ đang hát say sưa.

5. Viết câu hỏi cho từ ngữ được in đậm.

- a. Mô-da nảy ra sáng kiến viết một bản nhạc **để thay thế** cho bản nhạc bị đánh rơi.

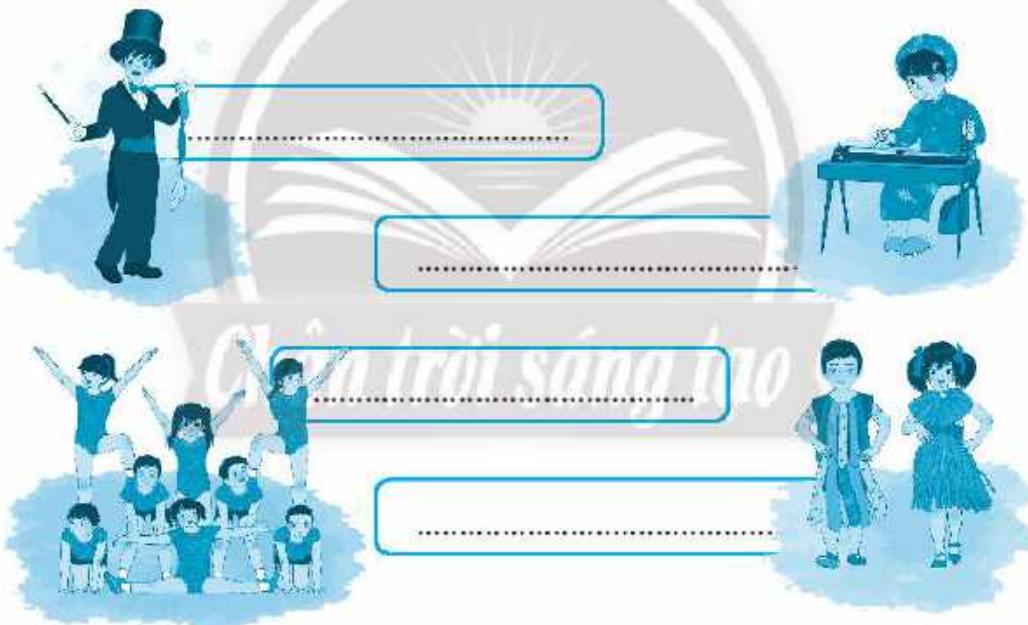
- b. **Để tạo ra những chú heo đất**, những người thợ đã miệt mài làm việc.

c. Nhiều người đến đây để chiêm ngưỡng những bức tượng đồng đặc sắc này.



Bài 2: Tin quảng cáo (SGK, tr.28)

1. Viết tên tiết mục biểu diễn trong từng bức vẽ sau vào chỗ trống:



2. Hoàn thành sơ đồ tìm dàn ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình em thích:

a. Em có thể nêu tình cảm, cảm xúc của em với nghệ sĩ hoặc nhân vật về:

Đặc điểm ăn tượng

Tính cách hoặc tài năng

Việc làm

Lời nói

b. Em học được điều gì từ nghệ sĩ hoặc nhân vật đó?

c. Em dùng những từ ngữ, câu văn nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình?



Bài 3: Nghệ nhân Bát Tràng (SGK, tr.32)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về một môn nghệ thuật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên môn nghệ thuật:

④ Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....

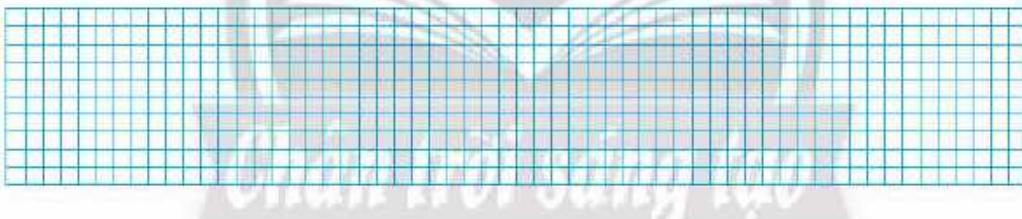
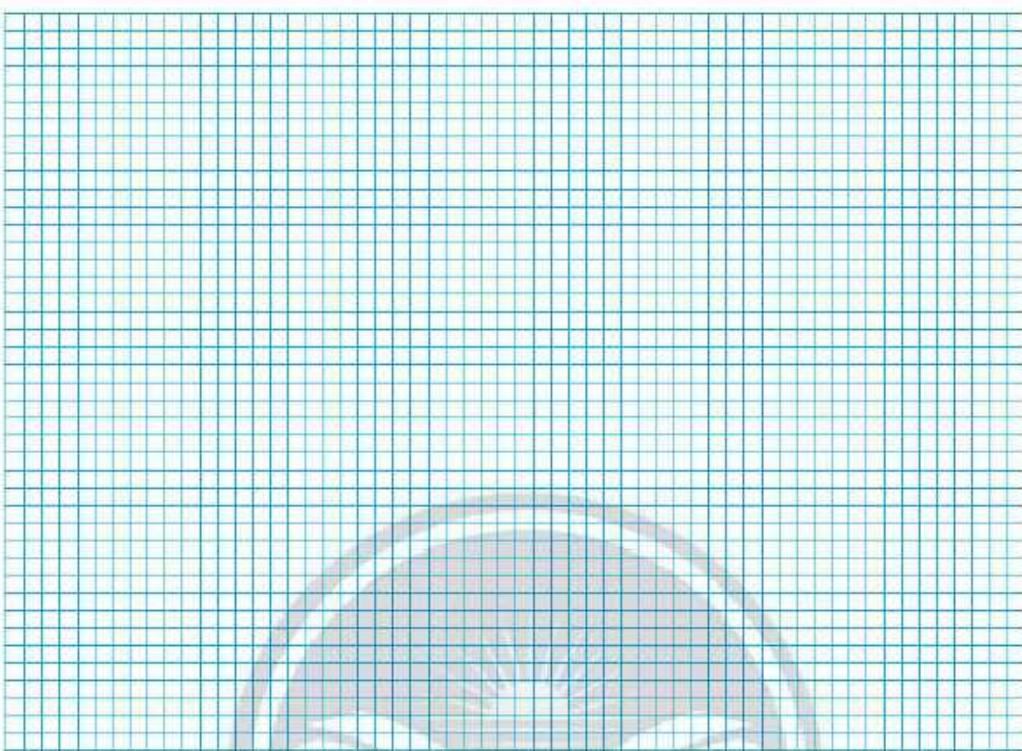
④ Hình ảnh ấn tượng:

.....
.....
.....
.....

?

.....

2. Nghe – viết: Sắc màu (SGK, tr.34).



3. Điền tiếng có vần iêu hoặc vần yêu vào chỗ trống:

..... mến kì Ớt

..... biết , diệu , diễn

..... khắc tin, múa

(4) Viết từ ngữ:

a. Chứa tiếng có chữ **I** hoặc chữ **n**, có nghĩa:

- Tên nốt nhạc đứng sau nốt son:
- Trái ngược với **đối**:
- Đồ dùng để đội đầu, làm bằng lá, có hình vòng tròn nhỏ dần:

b. Chứa tiếng có vần **ực** hoặc vần **ut**, có nghĩa:

- Món ăn làm bằng củ, quả rim đường:
- Rời ra từng khúc, đoạn:
- Trái ngược với **ngủ**:

5. Gạch dưới từ ngữ biểu thị ý cầu khiển trong mỗi câu dưới đây:

a. Bạn hãy đi cùng chúng mình nhé!

b. Chúng ta cùng hát lên nào!

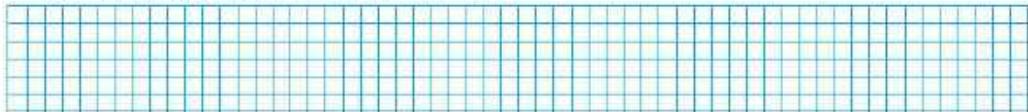
c. Em nên tô theo các nét đã vẽ!

6. Chuyển các câu kể dưới đây thành câu khiển:

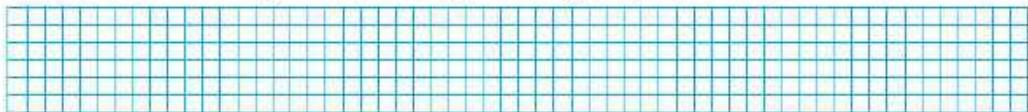
a. Bé tô màu bức tượng.



b. Chúng mình đi xem xiếc.

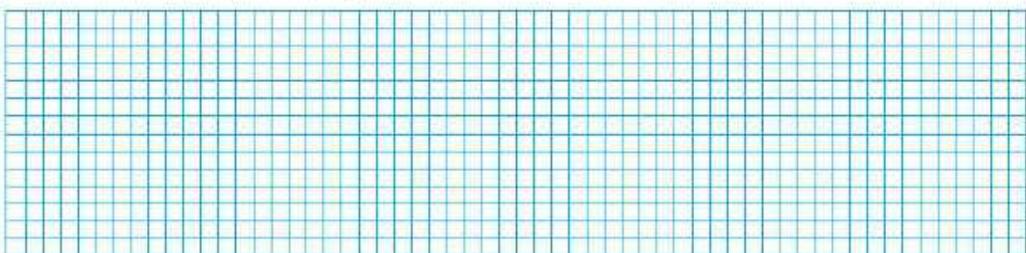


c. Các em chọn màu sắc phù hợp với bức vẽ.

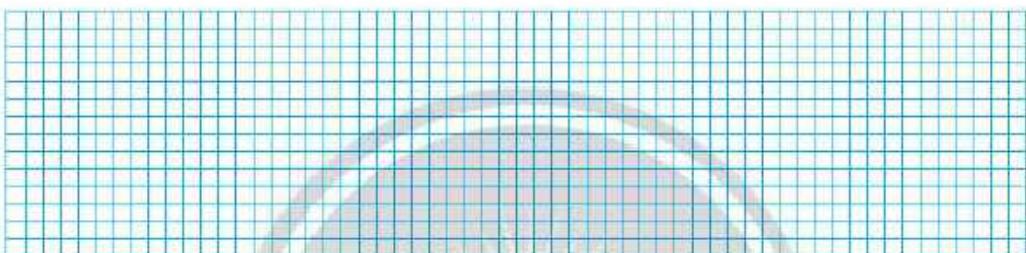


7. Viết 1 – 2 câu khiếu đề:

- a. Mượn bạn một quyển sách



- b. Xin phép bố mẹ cho tham gia một câu lạc bộ ở trường



Bài 4: Tiếng đàn (SGK, tr.36)

1. Viết 1 – 2 từ ngữ miêu tả:

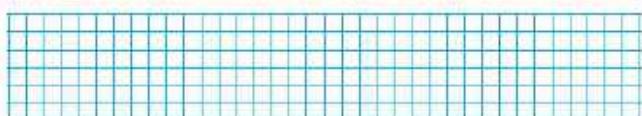
- a. Tiếng đàn

M: trong trẻo



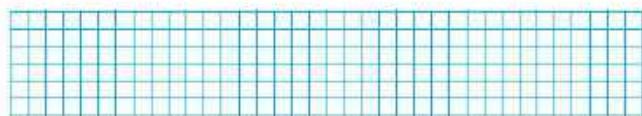
- b. Tiếng hát

M: ngọt ngào



- c. Tiếng gió thổi

M: rì rào

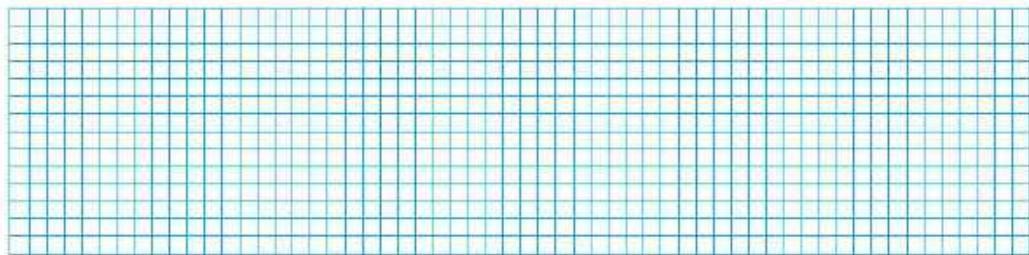
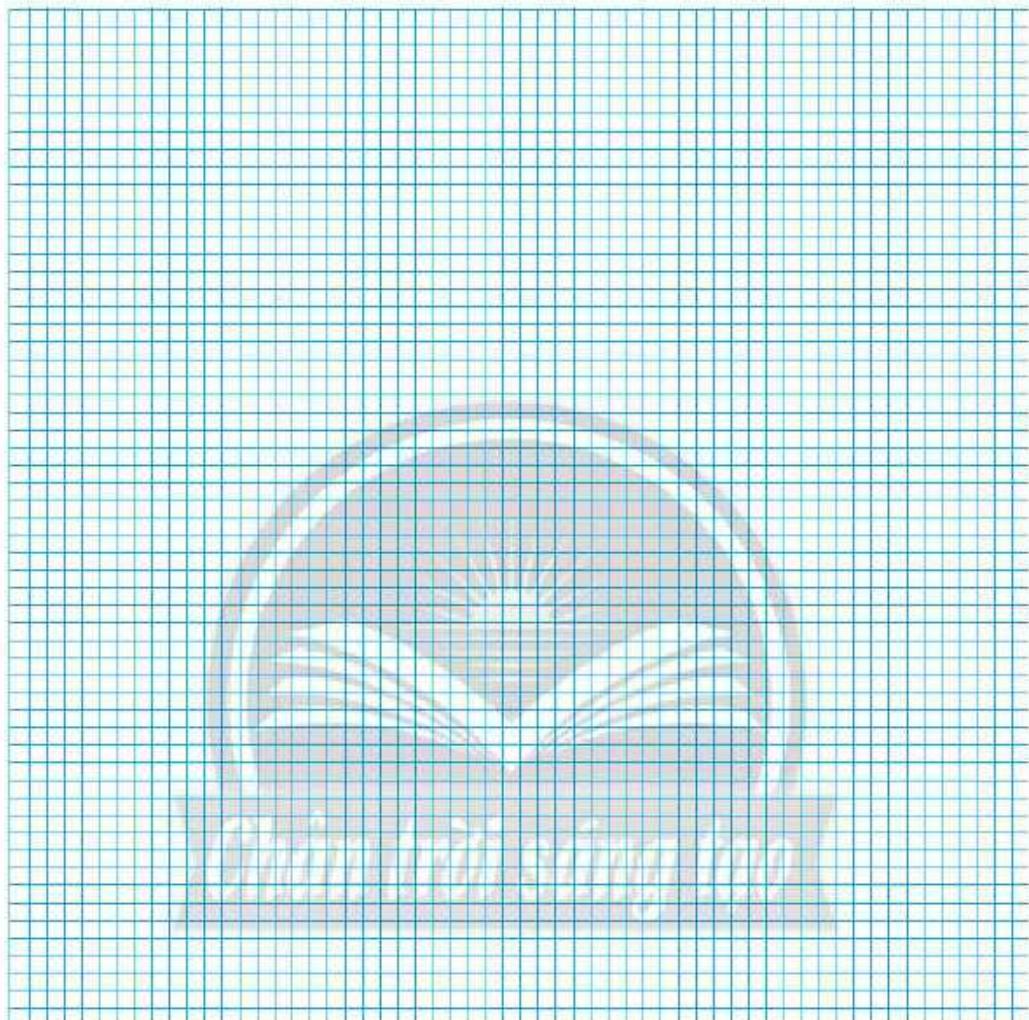


- d. Tiếng nước chảy

M: róc rách



2. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em thích.



3. Trang trí cho bài em vừa viết.



NIỀM VUI THỂ THAO

(Tuần 23 – 24)

Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng (SGK, tr.40)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về thể thao.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Tên môn thể thao:

Lợi ích của môn thể thao:

.....

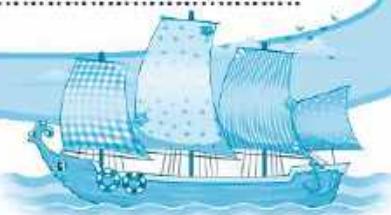
.....

.....

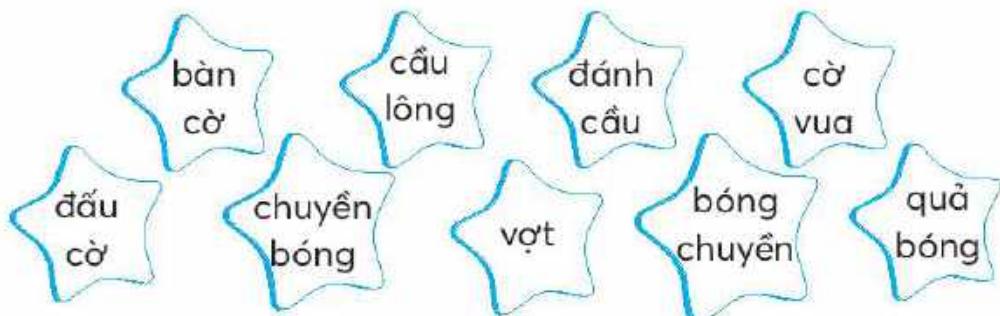
.....

.....

.....



2. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



a. Chỉ môn thể thao

A large rectangular grid of squares for handwriting practice, intended for writing the names of sports mentioned in part a.

b. Chỉ dụng cụ thể thao

A large rectangular grid of squares for handwriting practice, intended for writing the names of sports equipment mentioned in part b.

c. Chỉ hoạt động thể thao

A large rectangular grid of squares for handwriting practice, intended for writing the names of sports activities mentioned in part c.

3. Viết 1 – 2 câu nói về đặc điểm của một dụng cụ thể thao.

M: Chiếc vợt cầu lông mới tinh.

A large rectangular grid of squares for handwriting practice, intended for writing sentences about the characteristics of a badminton racket as described in part 3.

4. Viết tiếp 2 – 3 câu để hoàn thành đoạn văn nói về lợi ích của việc luyện tập thể thao.

Luyện tập thể thao đem lại nhiều lợi ích...



Bài 2: Cô gái nhỏ hoá "kình ngư" (SGK, tr.44)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao em đã chứng kiến hoặc tham gia.

Tên trận đấu/ tên môn thể thao:

.....

Địa điểm:

.....

.....

Thời gian:

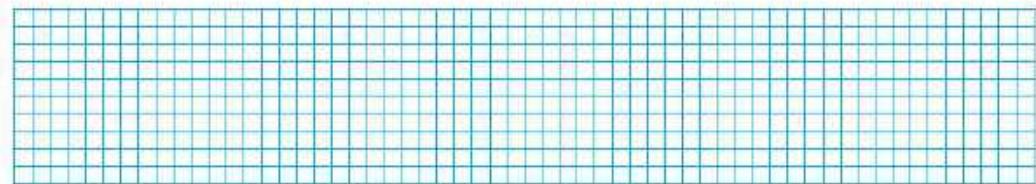
.....



Bắt đầu



Kết thúc



Bài 3: Chơi bóng với bố (SGK, tr.47)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bản tin thể thao.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bản tin:

Tên môn thể thao:

Tên báo có bản tin:

Thông tin mới:

.....
.....
.....

Thông tin thú vị:

.....
.....
.....

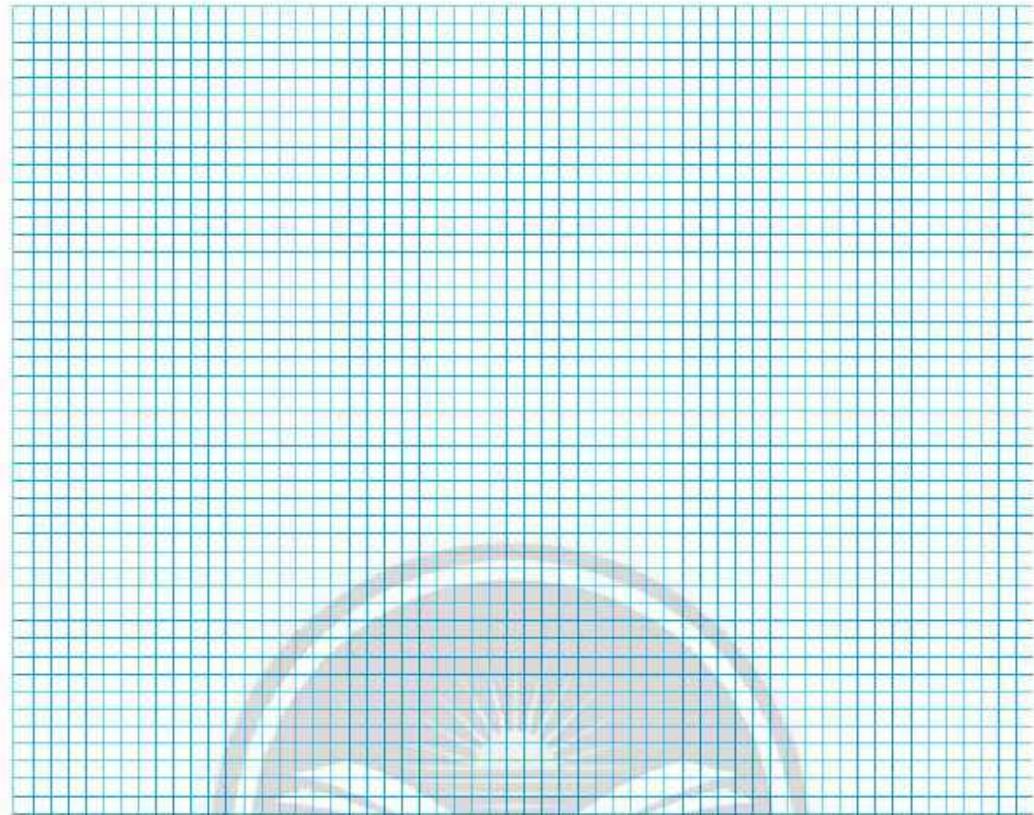


.....
.....



2. Nghe – viết: Cùng vui chơi (SGK, tr.49).





3. Điền chữ **d** hoặc chữ **gi** vào chỗ trống:

- Những cánh hoa ấy mỏng manh, dịu àng rung rinh trong ó.
- Tiếng trống vang lên òn giã như thúc ục chúng em nhanh chân đứng thành hàng tập thể ục.

(4) Khoanh tròn từ ngữ chưa đúng chính tả và viết lại cho đúng.

a. khẳng khui miu trí phụng phiu
lưu giữ chắt chiu hoa lịu

b. phấn khởi chuyên cần bân khuâng
vâng lời múa lâng trọng ngần



5. Các câu in nghiêng trong đoạn văn dưới đây dùng để làm gì?

Trận bóng trôi dần về những phút cuối. Cầu thủ lớp 3A dồn hết lên phần sân đối phương. Bất ngờ, cú sút xa từ một cầu thủ lớp 3B làm tất cả ngỡ ngàng.

- A, vào rồi!
 - Tuyệt quá!
 - 3B vô địch!
 - Hoan hô 3B!

Tiếng hò reo vỡ oà sân bóng

VĂN THÀNH LÊ

* Các câu in nghiêng
trong đoạn văn dùng
để:

6. Chuyển mỗi câu kể sau thành câu cảm theo hai cách.

M: Sân bóng rộng.

→ Sân bóng rông quá!

→ Chà, sân bóng rông thật!

a. Trân đấu hay.

→ →

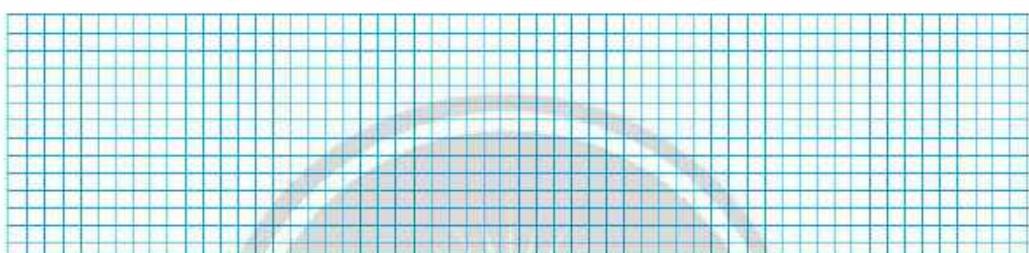
b. Thủ môn bắt bóng giỏi.

→ →

7. Viết 1 – 2 câu nêu cảm xúc của em:

a. Khi tham gia luyện tập thể thao

b. Khi chứng kiến hoặc tham gia một trận thi đấu thể thao



Bài 4: Ngọn lửa Ô-lim-pich (SGK, tr.51)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao em đã chứng kiến hoặc tham gia.



2. Viết và trang trí thông điệp vận động bạn bè, người thân tham gia luyện tập thể thao.

.....
.....
.....
.....



THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

(Tuần 25 – 26)

Bài 1: Giọt sương (SGK, tr.54)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ về cây cối hoặc con vật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên cây cối hoặc con vật:



Đặc điểm

.....
.....
.....
.....
.....



Hoạt động

.....
.....
.....
.....
.....



Hình ảnh so sánh

.....
.....



.....
.....



2. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

bầu trời

núi rừng

nhà cửa

đường sá

mưa nắng

chim chóc

xe cộ

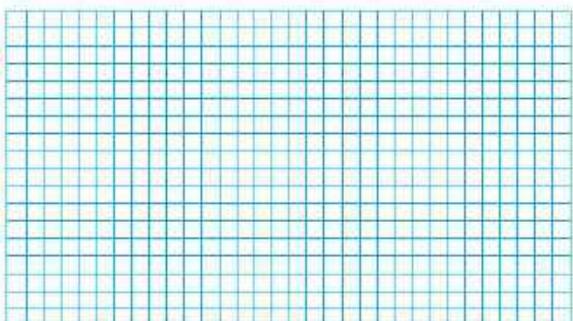
biển cả

sông suối

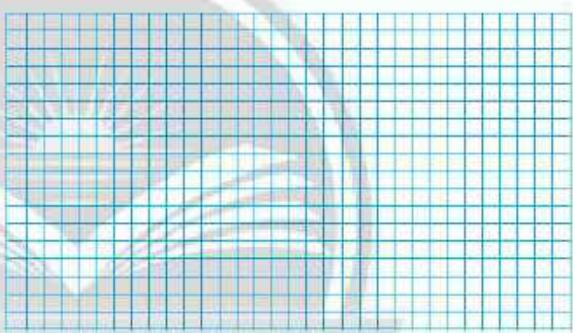
mặt đất

muông thú

a. Những sự vật có sẵn trong thiên nhiên



b. Những sự vật do con người tạo ra



3. Nối từ ngữ chỉ đặc điểm ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ chỉ sự vật ở thẻ màu trắng:

mây trời

trong vắt

đồi núi

màu mỡ

ánh nắng

bồng bềnh

dòng sông

chói chang

đất đai

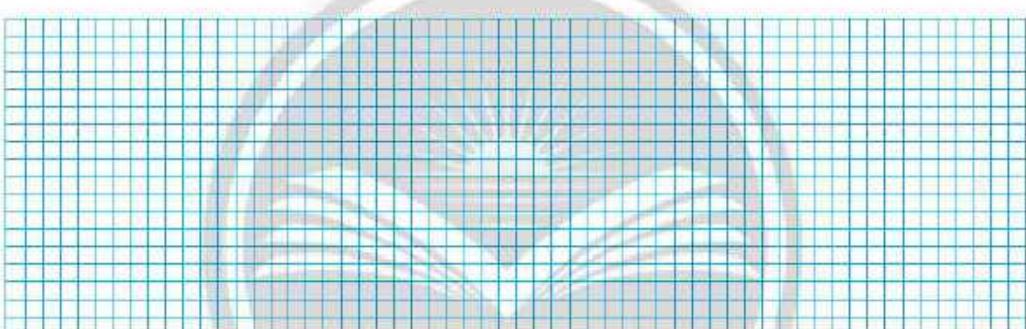
trập trùng

4. Viết 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của:

a. Bầu trời

M: Mùa thu, **bầu trời** xanh thẳm, cao vời vợi.

b. Núi rừng

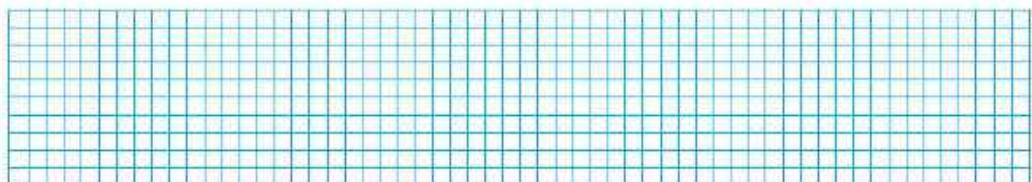
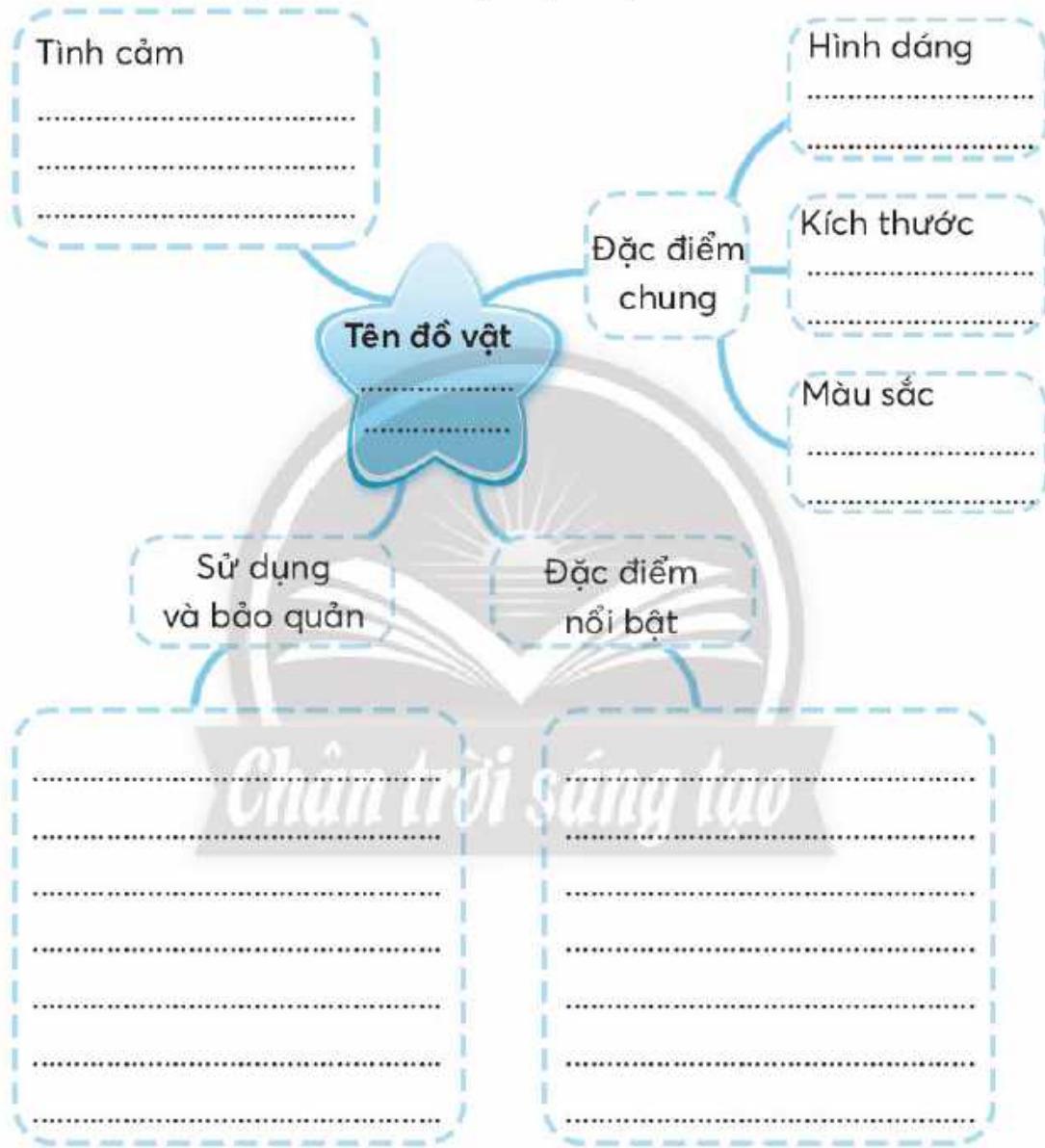


c. Chim chóc



Bài 2: Những đám mây ngũ sắc (SGK, tr.58)

1. Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn tả một đồ vật em thường dùng khi đi tham quan, du lịch.



2. Giải ô chữ sau:



1							
2	K						
3		H					
4	C	Ú	C	B	I	Ề	N
5							



Bài 3: Chuyện hoa, chuyện quả (SGK, tr.62)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về cây cối hoặc con vật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên cây cối hoặc con vật:



Hình ảnh đẹp:

.....
.....



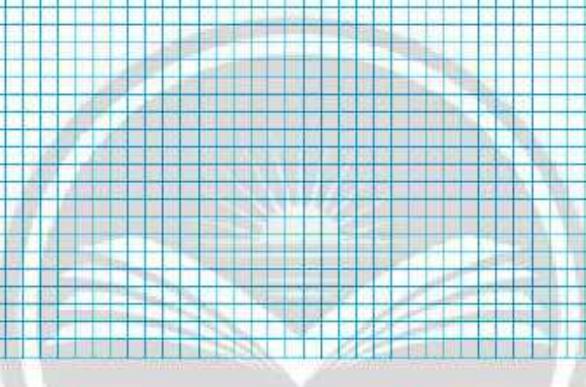
Hình ảnh so sánh:

.....
.....

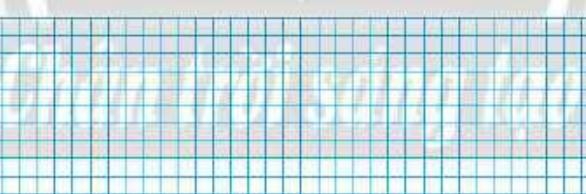


.....
.....

2. Nghe – viết: Rừng cọ quê tôi (SGK, tr.64).



A large rectangular grid for handwriting practice, containing a faint illustration of a tropical forest with palm trees and a winding path.



A large rectangular grid for handwriting practice, containing a faint illustration of a tropical forest with palm trees and a winding path.

3. Điền chữ **d hoặc chữ **gi** vào chỗ trống:**

.....ọc theo nhữngòng kênh là những rặng bần cùng
những hàng dừa nước. Mặc cho mưa bão, bần vẫn dẻoai
vươn cao, lá vẫn mướt xanh hiền lànhứa đầm dừa nước
xanh rì. Mùa bần đơm hoa, muôn vàn bông hoaản dị, hiền
hoà, dung đưa theo gió.

Theo Duyên Hương

(4) Viết từ ngữ chỉ tên gọi con vật, cây, hoa, quả chứa tiếng có:

- a. Chữ s hoặc chữ x

M: hoa xoan

- b. Vần **im** hoặc **vần iêm**

M: con nhím

5. Gạch dưới câu được đặt trong dấu ngoặc kép trong các đoạn văn sau và nêu tác dụng của dấu ngoặc kép:

- a. Bà đi chợ về. Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thùng xuống gọi to: "Bống ơi... ơi... Bống đâu rồi?". Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà.

Nguyễn Đinh Thi

- b. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bão ong đất: "Ông đất này, ông đất hãy bay tới đám cỏ phía đông dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, ông đất sẽ thấy một món quà sẽ đồng tìm ra và tặng riêng ông đất". Tôi hồi hộp đợi ông đất trở về.

Xuân Quỳnh

- c. Kiến ở đông quá. Thành ngữ "đông như kiến" thật đúng. Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy kiến.

Theo Tô Hoài

* Tác dụng của dấu ngoặc kép:

.....

.....

[View Details](#)

.....

ANSWER *See page 10.*

.....

.....

6. Điền dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong từng câu sau.

Giải thích lí do em điền.

* Có thể thêm dấu ngoặc kép
vào vị trí đó vì:

- | | |
|---|----------------|
| a. Nàng tiên vung cây đũa thần
lên và bảo: Em nào làm việc
chăm chỉ sẽ được nhận quà. |
..... |
| b. Tôi vẫn nhớ như in lời kể của
bà: Cây xoài này, ông mang
từ Cao Lãnh về trồng. |
..... |
| c. Hà nắn nót viết vào trang giấy:
Tết đã đến thật rồi! |
..... |

**7. Thay dấu gạch ngang bằng dấu ngoặc kép để đánh dấu chỗ
bắt đầu và kết thúc lời nói của nhân vật rồi viết lại đoạn văn.**

Thứ Bảy tuần vừa rồi, lớp tôi đi thăm khu du lịch Rừng Sác.
Trước khi xuống xe, cô giáo nhắc:

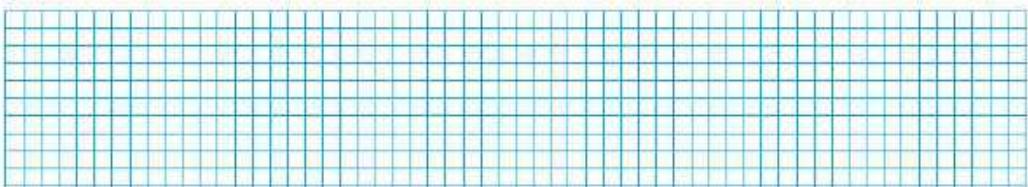
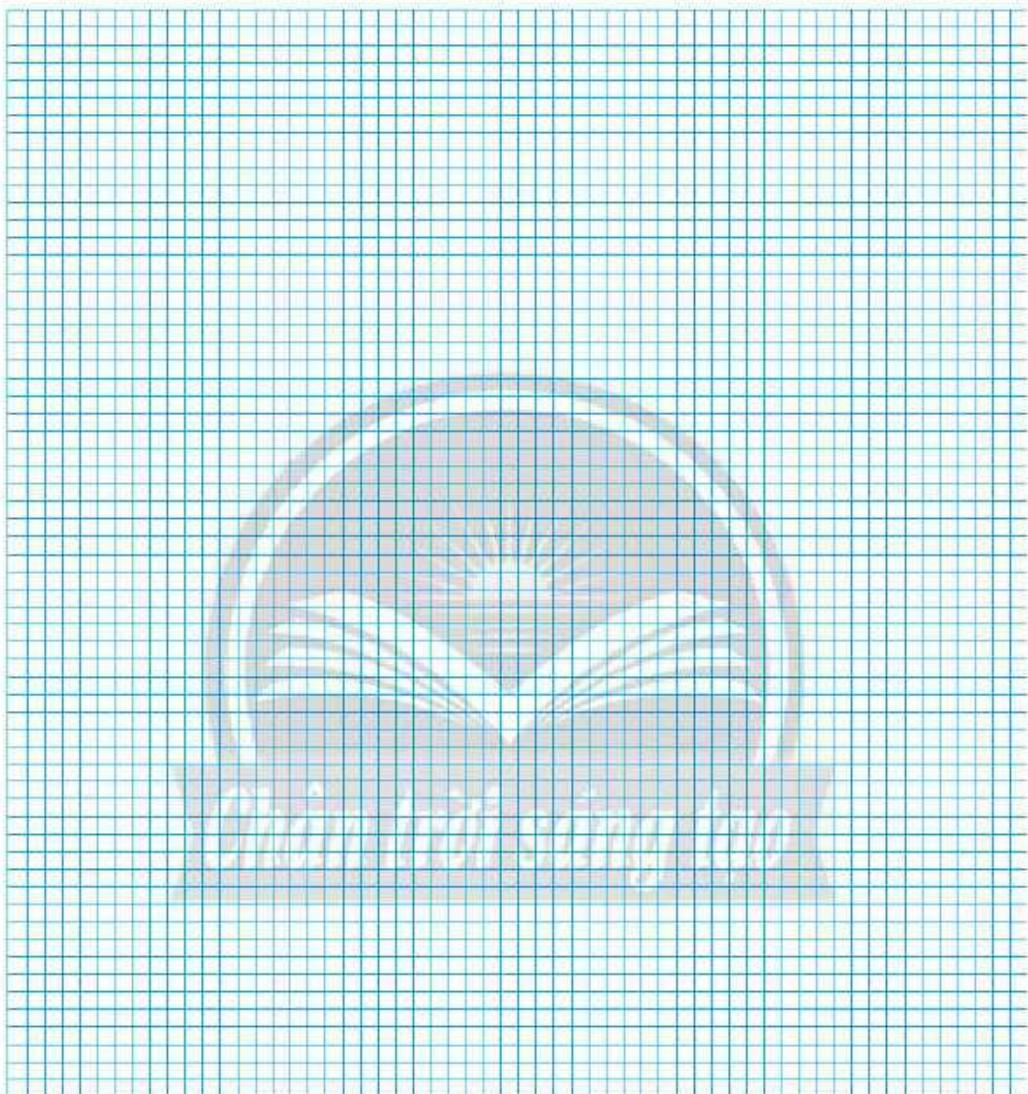
- Các em nhớ thực hiện đúng nội quy của khu du lịch!
- Chúng tôi đồng thanh đáp:
- Dạ. Vâng ạ.

An Hồng



Bài 4: Mùa xuân đã về (SGK, tr.66)

Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) tả một đồ vật em thường dùng khi đi học hoặc khi đi tham quan, du lịch.

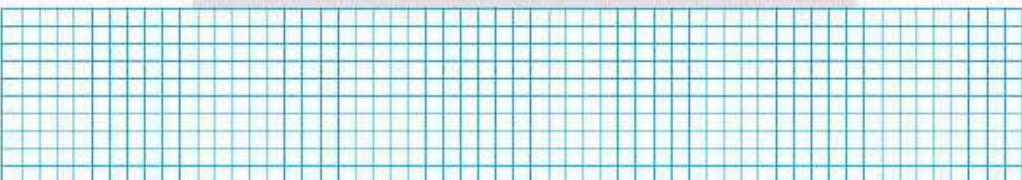
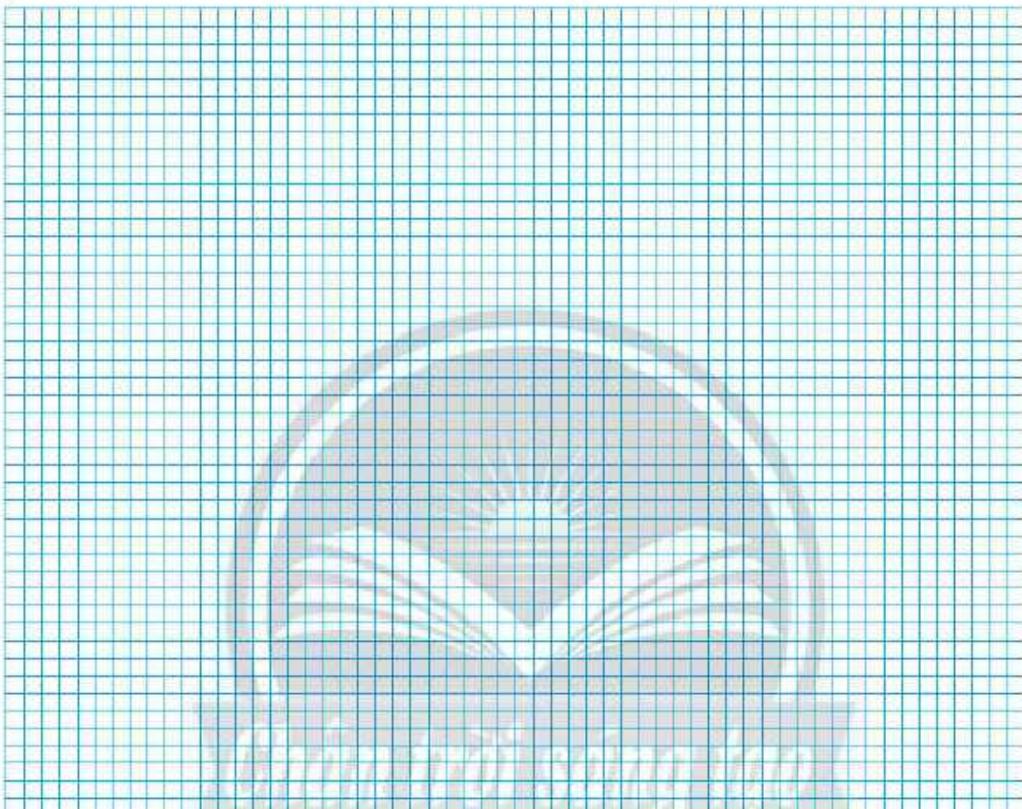


ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(Tuần 27)

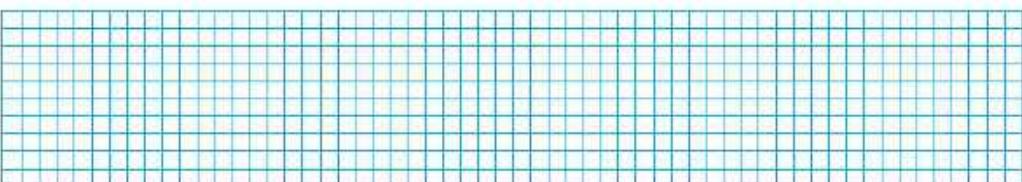
Tiết 2 (SGK, tr.71)

1. Nghe – viết: Cá linh (SGK, tr.72).



2. Viết lại cho đúng các tên riêng nước ngoài trong các câu sau:

a. Mô-Da là nhà soạn nhạc người Áo nổi tiếng thế giới.



b. Ông Lê-ô-Pôn tin rằng con trai mình sẽ trở thành một nhạc sĩ lớn.

c. Tháng Sáu hằng năm, Thủ đô Rô-Ma và các tỉnh thành của nước Ý tung bừng mở lễ hội hoa.

(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. Trăng, (**sao**, **xao**) đã nhường chỗ cho mặt trời toả ánh nắng mai. Những giọt (**sương**, **xương**) mai còn đọng trên lá cây mâm (**sôi**, **xôi**), cây (**sấu**, **xấu**) hổ,... long lanh như những hạt ngọc. Chim (**sẻ**, **xẻ**) ríu ran gọi nhau. Chú (**sóc**, **xóc**) con tròn xoe mắt nhìn bông hoa dẻ vàng tươi, thơm ngát,....

Theo Võ Thu Hương

b. Mùa mưa, cỏ cây mướt xanh ngút cả tầm (**mắc**, **mắt**) Hoa dã quỳ, hoa ngũ (**sắc**, **sắt**), cỏ hồng, cỏ đuôi chồn đua nhau khoe (**sắc**, **sắt**) Núi rừng như (**mắc**, **mặt**) áo mới đủ màu: xanh (**ngắc**, **ngắt**), xanh nõn, nâu hồng, vàng thắm, đỏ rực,....

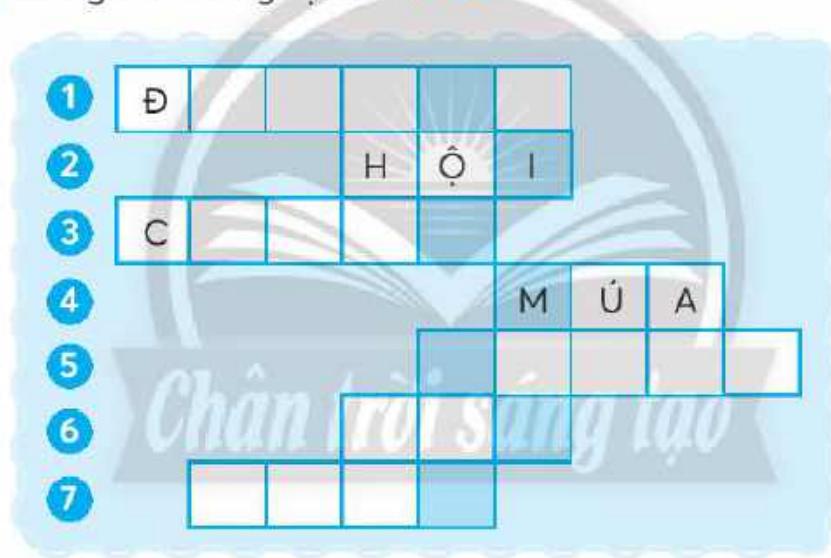
Theo Khuê Minh



Tiết 3 (SGK, tr.73)

1. Giải ô chữ sau:

- 1 Hoạt động dùng chân điều khiển bóng.
- 2 Cuộc vui tổ chức chung cho nhiều người tham dự theo phong tục hoặc nhân dịp nào đó.
- 3 Người diễn vai hài, làm vui cho khán giả.
- 4 Làm những động tác mềm mại, nhịp nhàng liên tiếp.
- 5 Đập hai lòng bàn tay vào nhau cho phát ra thành tiếng.
- 6 Mùa trước mùa đông, sau mùa hè.
- 7 Có nghĩa trái ngược với **khóc**.



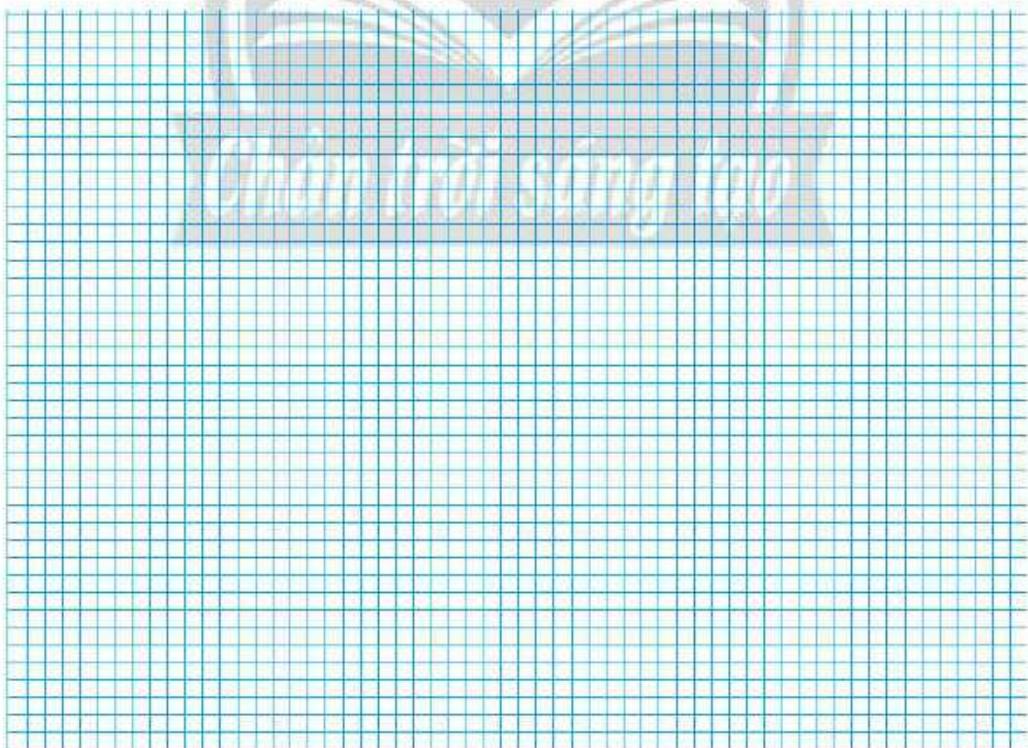
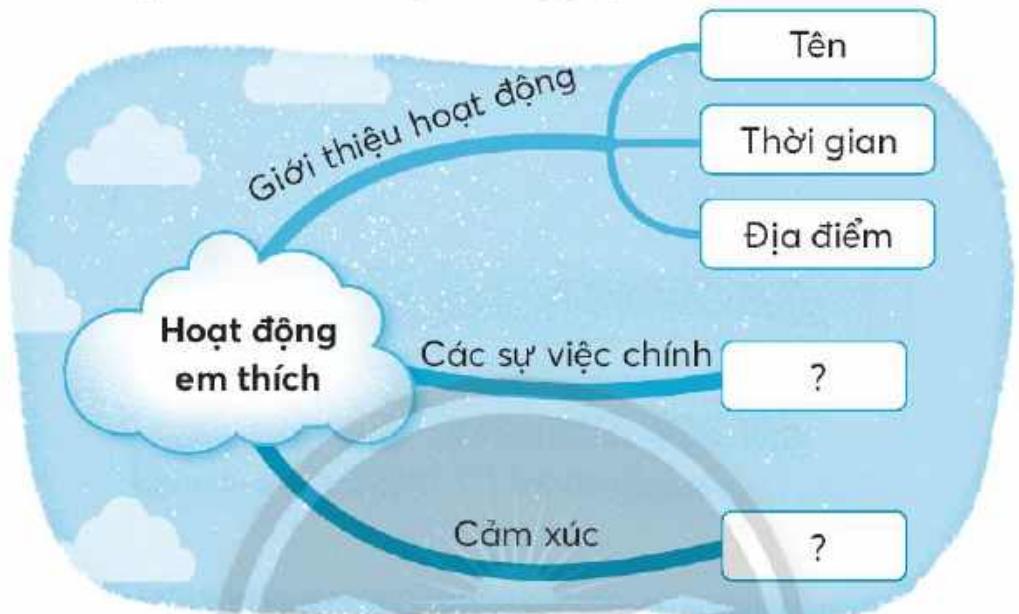
2. Viết 1 – 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

(Large empty space for writing sentences.)



Tiết 4 (SGK, tr.74)

Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một hoạt động ở trường mà em thích dựa vào gợi ý:





Tiết 5 (SGK, tr.75)

Dựa vào bài đọc **Hoa thắp lửa** (SGK, tr.75), thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời đúng.

a. Cây gạo trước nhà Thắm do ai trồng?



b. Tháng Ba, cây gạo thay đổi thế nào?

Nở hoa đỏ ối một góc trời

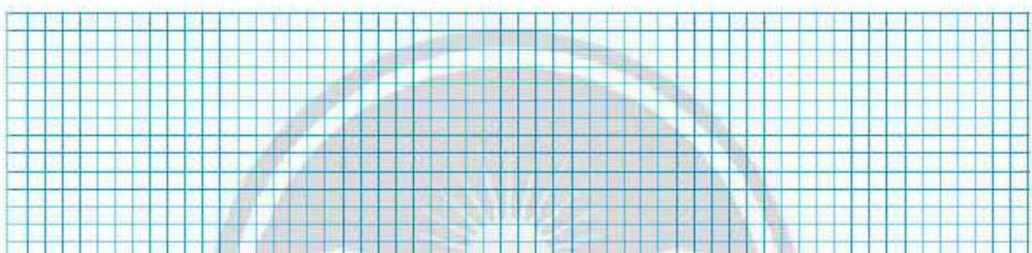
Thưa thớt rồi rụng lá, héo khô

Nở vàng cả bến sông

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

- c. Theo mẹ Thắm, vì sao cây gạo ra hoa thưa thớt rồi rụng lá, héo khô?

- d. Vì sao khi hoa cải nở vàng và chim chóc bay về ven sông, Thắm thấy nhớ bà nội?



- e. Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:

buồn –

mới –

nhớ –

- g. Viết một câu có hình ảnh so sánh về hoa gạo.



Tiết 6 (SGK, tr.76)

1. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- Bóng đá bơi lội cờ vua võ thuật là những môn thể thao được trẻ em yêu thích.
- Lớp em tham gia tốp ca diễn kịch nhảy dân vũ.
- Sáng sớm khi mặt trời vừa lên những chú chim đã cất tiếng véo von.

2. Viết câu khen và câu cảm trong các đoạn văn sau vào chỗ trống:

a. Ôi chao, con cá sấu to quá!
Minh dài có đến hơn năm
mét. Chỗ quăng bụng giữa,
ướt chừng một vòng rưỡi tay
người lớn ôm mới giáp.

Đoàn Giỏi

b. Các bạn hoa tầm xuân
đua nhau gọi:
– Cô đi đâu mà vội thế?
Ở đây chơi với chúng em
một chút nào!

Theo Xuân Quỳnh

Câu khen:

Câu cảm:

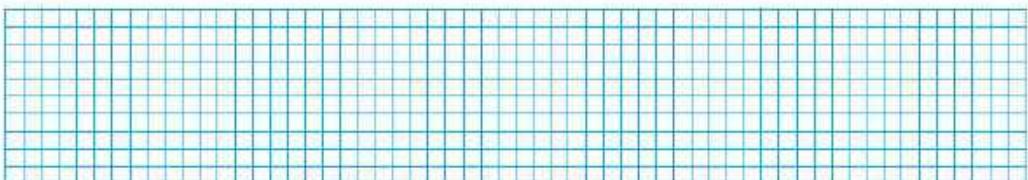
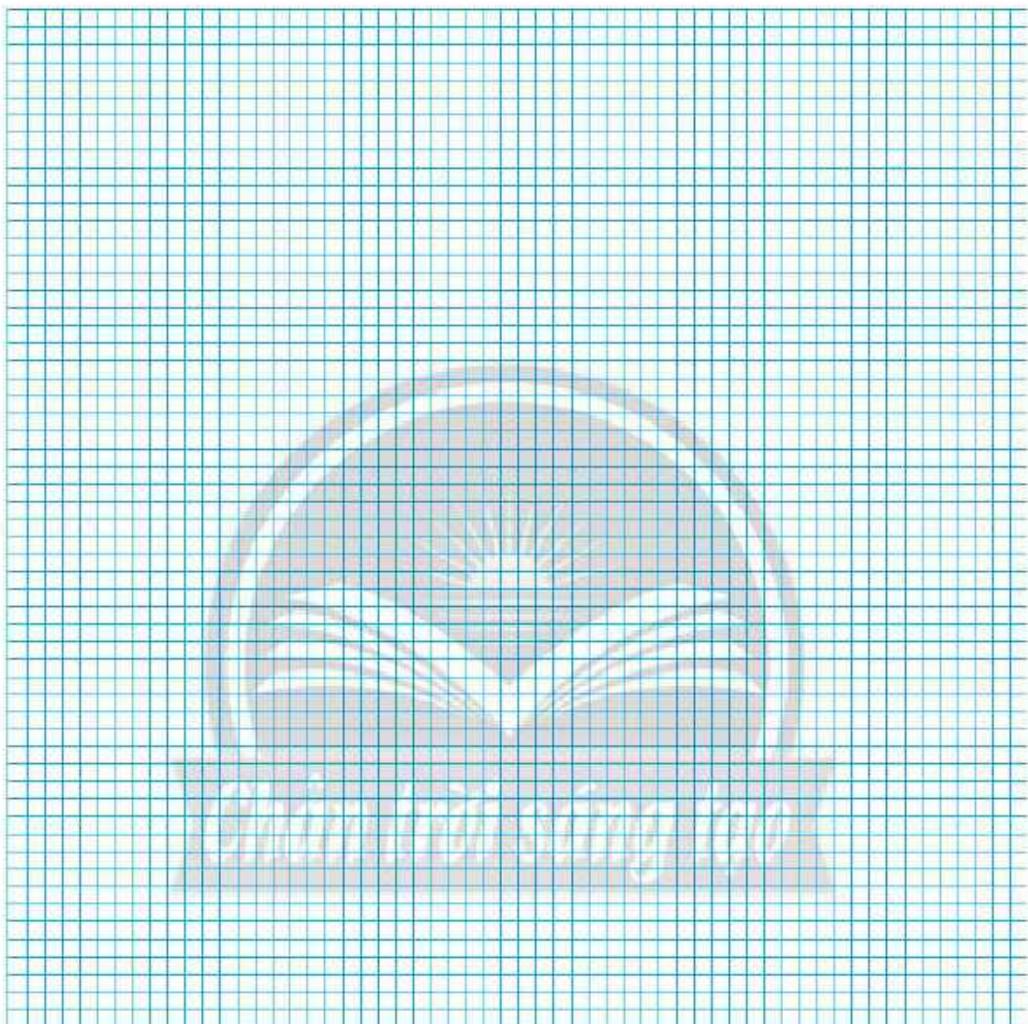
3. Viết câu khen hoặc câu cảm về một con vật hoặc một loài cây.

M: Chú chim sâu trong thật đáng yêu!



Tiết 7 (SGK, tr.77)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý trong SGK, tr.77.



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

(Tuần 28 – 29)

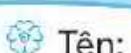
Bài 1: Nắng phương Nam (SGK, tr.78)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:



Tên:

Địa điểm



Vẻ đẹp:

Nhân vật:



.....



2. Viết từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật ở nông thôn và thành thị vào chỗ trống:

Cảnh vật	Đặc điểm	
	Nông thôn	Thành thị
Nhà cửa	M: thưa thớt	M: san sát
Đường sá
Xe cộ
Vườn tược
Không khí

3. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

- a. trong lành, xanh mướt, san sát, mênh mông, thưa thớt

Hai bên đường, những cánh đồng
những vườn cây, những mái nhà ẩn hiện
dưới những tán cây xanh. Nhà cửa, không
..... như ở thành phố. Tôi mở cửa kính xe để được hít
thở không khí của làng quê yên bình.

Theo Mỹ Phượng

- b. sầm uất, nhộn nhịp, tấp nập, sáng trưng, san sát

Từ bé, tôi đã quen với cảnh của phố xá:
xe cộ đi lại, nhà cửa,
công viên rợp bóng cây xanh cùng những trung tâm thương mại
..... Ban đêm, đèn điện
như ban ngày.

Theo Đức An

4. Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống để tạo thành câu có hình ảnh so sánh:

M: Thảo Cầm Viên giống như **một khu rừng thu nhỏ**.

- a. Mùa lúa chín, cánh đồng trông như

- b. Dòng sông tựa như

- c. Những tòa nhà cao tầng như

5. Viết lời cảm ơn khi nhận được một món quà từ bạn bè hoặc người thân.

Lời cảm ơn



Bài 2: Trái tim xanh (SGK, tr.82)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở.

Cảm xúc với cảnh vật:

Tình cảm với cảnh đẹp

Kỉ niệm:

Tình cảm với con người:



Bài 3: Vèm Cỏ ĐÔNG (SGK, tr.85)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin mới sau khi đọc một bài đọc về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Thông tin hấp dẫn:

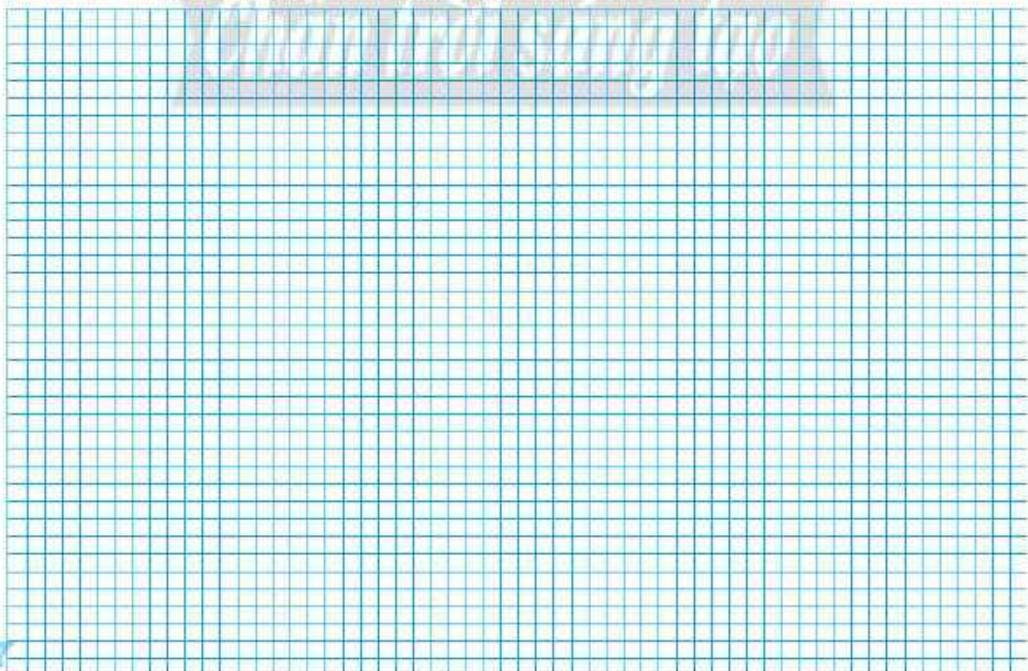
 Tên:

Địa điểm

 Đặc điểm:



2. Nhớ – viết: Vèm Cỏ ĐÔNG (hai khổ thơ cuối).





3. Viết tên các địa danh có trong bài *Nắng phương Nam* (SGK, tr.78, 79).

(4) Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng:

a. Bắt đầu bằng chữ **s** hoặc chữ **x**

Chín vàng tươi, vị ngọt thanh
Mỗi khi hè đến trùi cành dung đưa.

Hoa gì nở giữa mùa hè
Trong đầm thơm mát, lá xoè ô che?

b. Có vần **ong** hoặc vần **ông**

Con gì đẹp nhất loài chim
Đuôi xoè rực rỡ như nghìn cánh hoa?

Con gì thích hút mật hoa
Ở đâu hoa nở dù xa cũng tìm?

5. Gạch dưới câu có dấu hai chấm trong các đoạn văn, đoạn thơ sau:

a. Ông tôi có một mảnh vườn nhỏ trên sân thượng. Ông trồng đủ thứ cây: chanh, ổi, khế, cúc, sả, tía tô và cả một bụi tre nhỏ. Ông nói trồng mấy cái cây này cho giống vườn ở quê.

Nguyễn Duy Sơn

b. Rồi bà lại đi làm.

Đến khi về thấy lạ:

Sân nhà sao sạch quá

Đàn lợn đã được ăn

Cơm nước nấu tinh túng

Vườn rau tươi sạch cỏ.

Phan Thị Thanh Nhàn

6. Dấu hai chấm trong các câu ở bài tập 5 được dùng để làm gì?

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời đúng.

- Báo hiệu phân kết thúc câu
- Báo hiệu phân giải thích, liệt kê
- Báo hiệu sau đó là lời nhân vật

7. Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong từng câu sau. Giải thích lí do em điền.

* Có thể thêm dấu hai chấm
vào vị trí đó vì:

- | | |
|---|-------------------------|
| a. Trong vườn, muôn hoa đua
nhau khoe sắc mai vàng rực rỡ,
đào phơn phớt hồng, mào gà
đỏ thắm,... |
.....
..... |
| b. Chợ quê bán đủ thứ rau củ
miệt vườn cải ngọt, rau muống,
bầu, bí, đậu đũa, khoai sọ,
khoai lang,... |
.....
..... |

8. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

màu hoa ấm áp như màu nắng

có nhiều trò chơi thú vị

nhờ có cảnh đẹp và không khí trong lành

a. Các bạn chọn tặng Vân cành mai vì

b., hồ Ba Bể thu hút được nhiều khách du lịch.

c. Mùa hè ở quê nội thật tuyệt vời

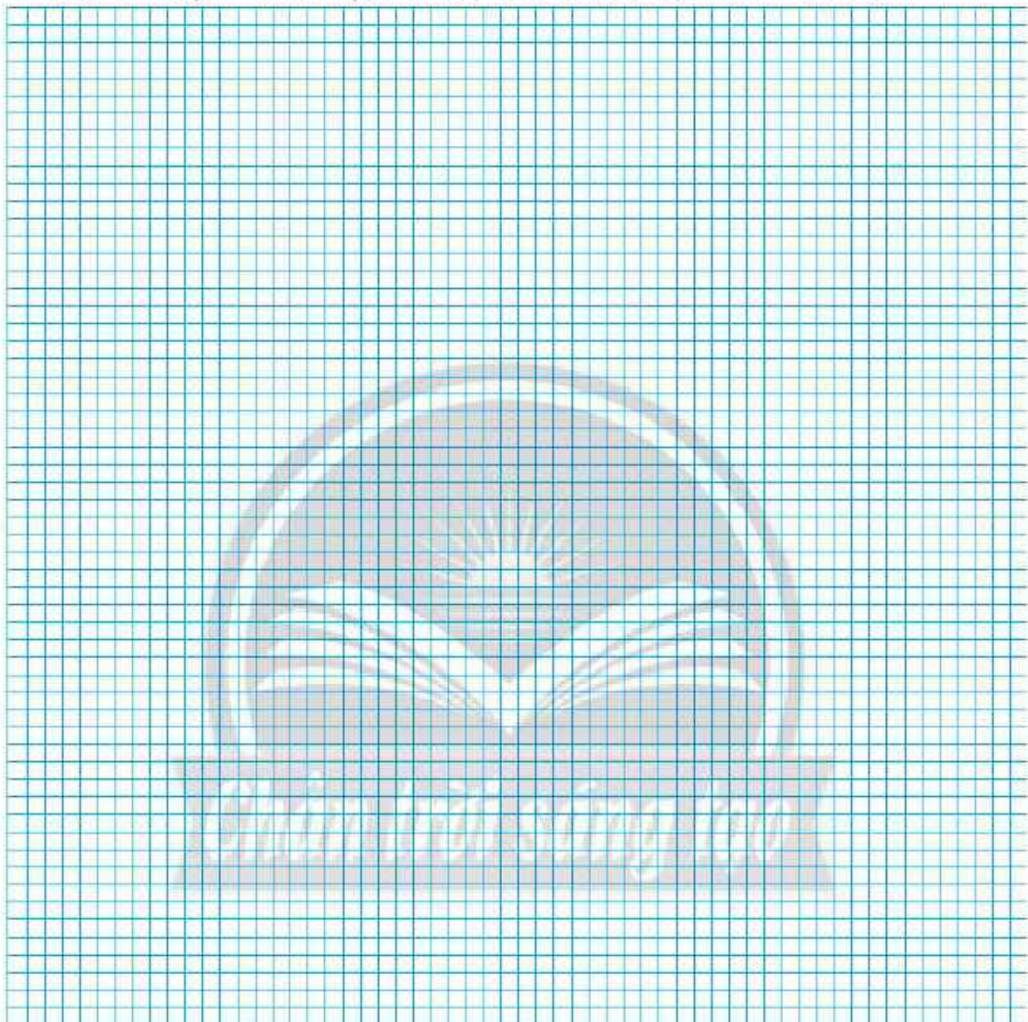
9. Giải ô chữ sau:

- 1 Sông gì có cảng Nhà Rồng?
- 2 Tên gọi khác của sông Cửu Long.
- 3 Sông gì soi bóng cố đô?
- 4 Tên gọi khác của hồ Hoàn Kiếm.
- 5 Sông gì giá lạnh như là mùa đông?
- 6 Sông gì đỏ nặng phù sa?



Bài 4: Cảnh làng Dạ (SGK, tr.89)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở.



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU

(Tuần 30 – 31)

Bài 1: Hai Bà Trưng (SGK, tr.92)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên:

Địa điểm:

Vẻ đẹp:

Hình ảnh so sánh:



2. Tìm 1 – 2 cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các đoạn văn, đoạn thơ sau rồi viết vào chỗ trống:

a. Đất nước ta sạch bóng
quân thù. Hai Bà Trưng trở
thành hai vị anh hùng đầu
tiên được lưu danh trong
lịch sử nước nhà.

Theo Văn Lang

b. Con tàu như mũi tên
Đang lao về phía trước
Em muốn con tàu này
Đưa em đi khắp nước
Ơi Tổ quốc! Tổ quốc!

Trần Đăng Khoa

..... –

..... –



3. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

Tổ quốc

mến yêu

bảo vệ

giang sơn

bảo quản

gìn giữ

non sông

mến thương

yêu quý

a. Từ có nghĩa giống với **đất nước**

b. Từ có nghĩa giống với **giữ gìn**

c. Từ có nghĩa giống với **yêu mến**

4. Viết 1 – 2 câu về:

a. Hoạt động bảo vệ Tổ quốc

M: Các chú bộ đội ngày đêm cầm chắc tay súng bảo vệ Tổ quốc.

b. Tình cảm đối với quê hương, đất nước

M: Em rất yêu bãi biển quê mình.



Bài 2: Một điểm đến thú vị (SGK, tr.96)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.



Bài 3: Non xanh nước biếc (SGK, tr.99)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thấy thú vị sau khi đọc một bài văn về đất nước Việt Nam.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....

Hình ảnh sinh động:

.....
.....
.....

Cảm xúc của tác giả:

.....
.....

?

.....
.....
.....



2. Nghe – viết: Hai Bà Trưng (từ Giáo lao, cung nỏ... đến hết).



Handwriting practice grid for the first name.

Handwriting practice grid for the last name.

3. Viết lại các tên sau cho đúng:

thị xã Đồng đăng

đèo hải Vân

Chân trời sáng tạo

Tỉnh Đồng Nai

sông Vàm cỏ đông

vùng đồng tháp mười

thành phố Cần Thơ

(4) Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Bắt đầu bằng chữ l hoặc chữ n M: lung linh, nóng nực

b. Bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ r M: gãy gọn, rực rỡ

5. Gạch dưới các từ ngữ chỉ màu đỏ có trong đoạn thơ sau:

Mẫu đơn đỏ thắm

Hồng nhung đỏ thắm

Đỏ chót mào gà

Đào bích đỏ hồng

Trạng nguyên thấp lửa

Mười giờ đỏ rực

Như đốm nắng xa.

Rạng rỡ vườn xuân.

Trâm Anh

6. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ màu vàng

b. Chỉ màu trắng

M: vàng tươi

M: trắng tinh

--	--

c. Chỉ màu tím

d. Chỉ màu xanh

M: tím nhạt

M: xanh biếc

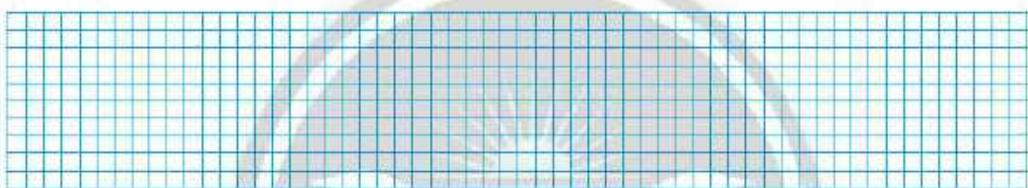
--	--

7. Viết 1 – 2 câu có từ ngữ chỉ các màu sắc vừa tìm được ở bài tập 6.

M: Cúc vạn thọ đơm bông **vàng tươi**.

8. Viết câu thể hiện cảm xúc của em khi thấy một cảnh đẹp.

M: Trăng trên biển lung linh quá!



Bài 4: Mênh mông mùa nước nổi (SGK, tr.102)

1. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu ca dao.

dừa

nhớ

thấy

thì

Bến Tre

bông sen

nhớ

thấy

đồng quê

Tháp Mười

2. Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.



3. Trang trí cho bài em vừa viết.



MỘT MÁI NHÀ CHUNG

(Tuần 32 – 33 – 34)

Bài 1: Cậu bé và mẩu san hô (SGK, tr.106)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Cảnh đẹp

Màu sắc:

Âm thanh:

Hành động:

Nhân vật

Lời nói:

2. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ tài nguyên thiên nhiên:

• Trên mặt đất

M: cây xanh

• Trong lòng đất

M: than đá

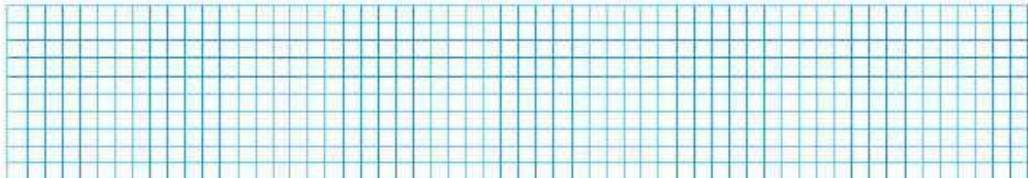
• Dưới biển

M: san hô

--	--	--



b. Chỉ hoạt động giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên
M: chăm sóc cây xanh



3. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

bằng tiếng gáy "... ó... o..." lanh lanh vang xa

bằng những chiếc lông gai dài và sắc nhọn

với những chiếc vỏ ốc biển nhỏ nhắn

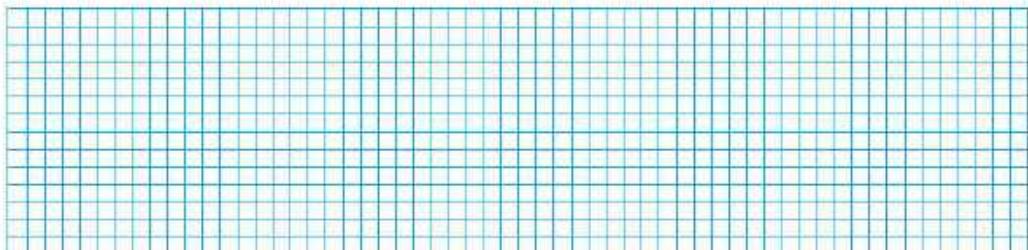
a. bố đã làm cho
anh em tôi nhiều đồ dùng xinh xắn.

b. Những chú gà trống gọi bản làng thức dậy

c. Nhím tự bảo vệ mình
.....

4. Đặt 1 – 2 câu nói về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?

M: Lớp em chăm sóc cây xanh ở vườn trường.



Bài 2: Hương vị Tết bốn phương (SGK, tr.109)

1. Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý:



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



Bài 3: Một mái nhà chung (SGK, tr.112)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên cảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....

Màu sắc:

.....
.....
.....
.....

Âm thanh:

.....
.....
.....
.....

Tranh ảnh minh họa:

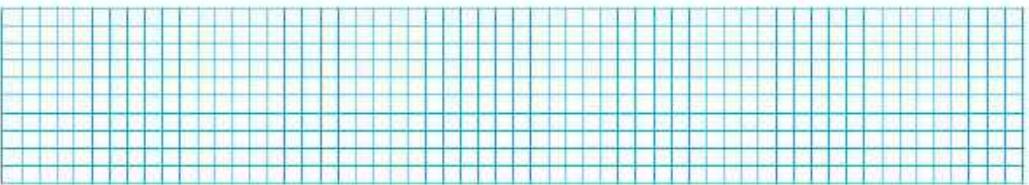
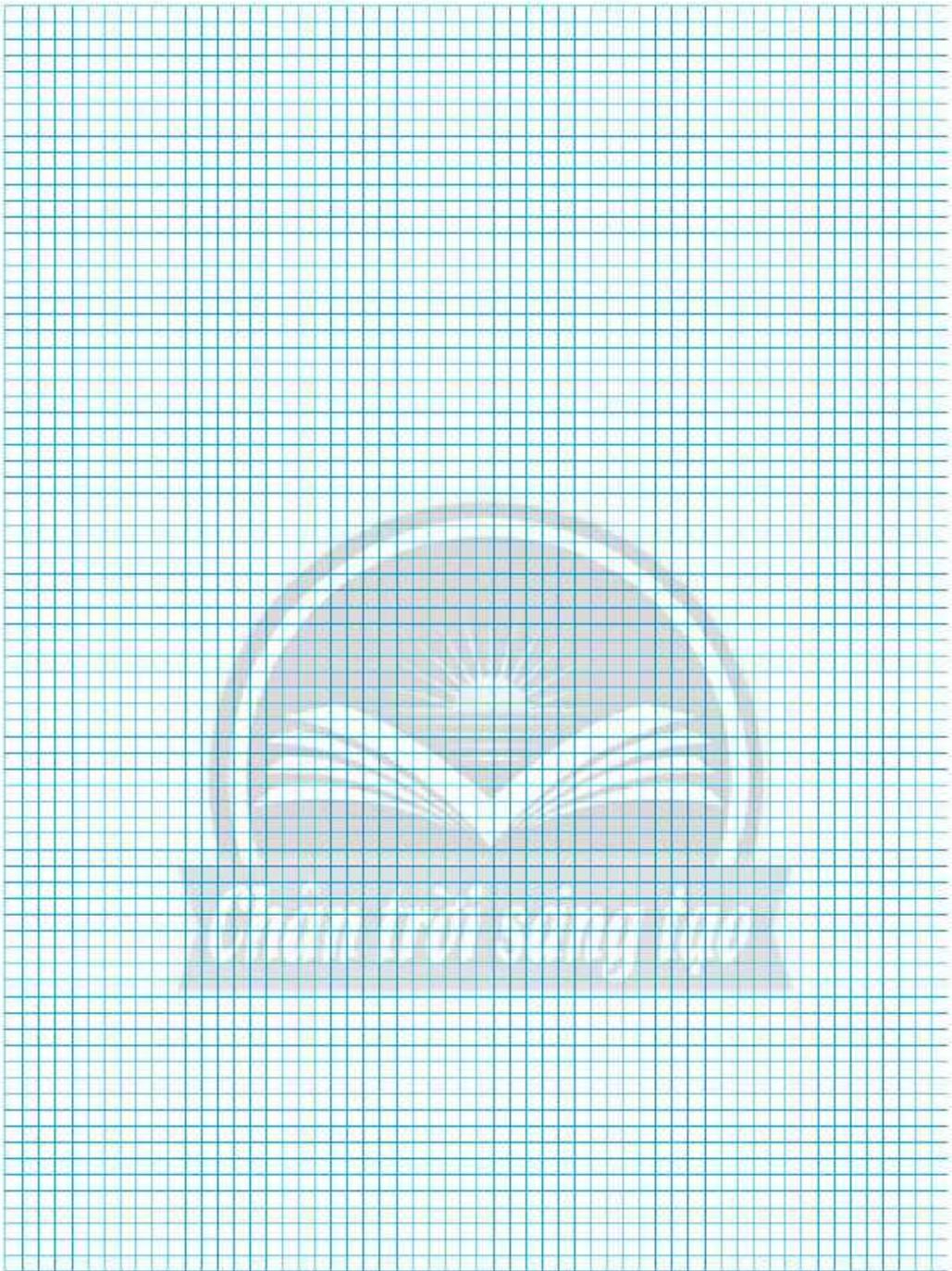
.....
.....
.....
.....



.....
.....
.....
.....



2. Nhớ – viết: Một mái nhà chung (bốn khổ thơ đầu).



3. Điền chữ **d** hoặc chữ **gi** thích hợp vào chỗ trống:

Trời đã vào ưa thu. Buổi sáng thức ậy thấy se se lạnh. Sương non đọng mờ mờ dưới chân đê khuất ó. Đó cũng là lúc vào mùa câu cá rõ. Chúng tôi luộc khoai sọ, bóc vỏ, cho khoai vào cối ă cùng thính và mẻ chua để làm mồi câu.

Theo Nguyễn Quang Thiều

(4) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **l** hoặc chữ **n**

Sóm ay mấy chú ve
Rủ nhau thay áo mới
Ngủ ướng cả ăm rồi
Giờ mùa thi đã tới!

Cánh mỏng xanh biêng biếc
Ve con ắc cái hông
Chiếc oa từ năm cũ
Cũng choàng dậy uyện âm.

Theo Bảo Ngọc

b. Vần **ươn** hoặc vần **ương** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Cây từng ngày v..... lên
Con đ..... thêm bóng mát
Hoa toả h..... thơm ngát
Bướm l..... vòng quanh quanh
Khu v..... xanh biếc xanh
Em yêu th..... biết mấy!

Theo Bảo Nghi

5. Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ ngữ được in đậm trong đoạn thơ sau vào chỗ trống:

Mặt trời vừa thức

Nắng đã **xuống** vườn

Công việc **đầu tiên**

Nhặt sương lá cải.

Rồi nắng nhẹ tới

Lau vũng nước sân

Soi tia ấm nồng

Vào trong nhà ngủ.

xuống –

đầu tiên –

vào –

Hoàng Tá

6. Chọn cặp từ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

lở – bồi

nắng – mưa

lên – xuống

a. rừng, biển

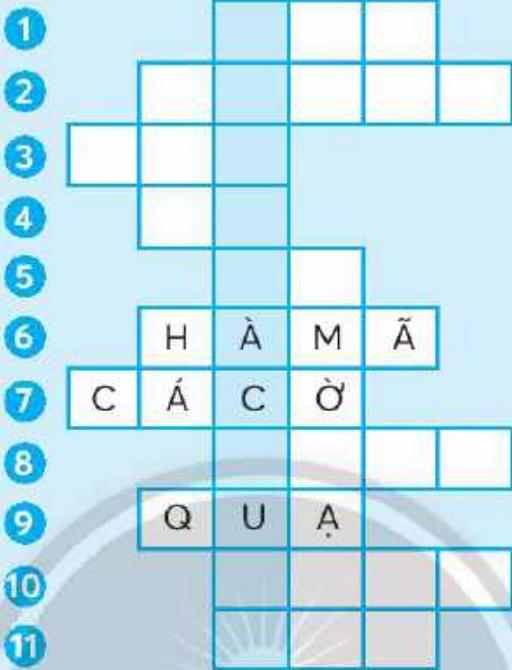
b. Bên , bên

c. Mau sao thì, vắng sao thì

7. Viết 1 – 2 câu kể có sử dụng cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.

M: Mùa hè **nóng**, mùa đông **lạnh**.

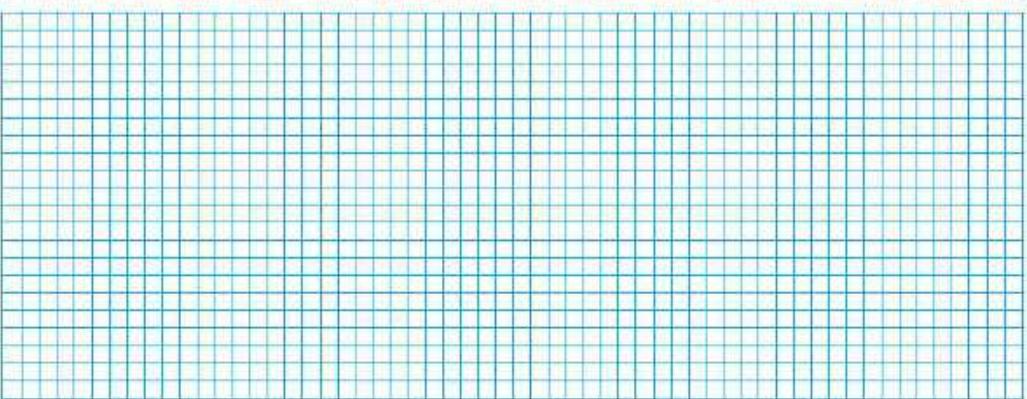
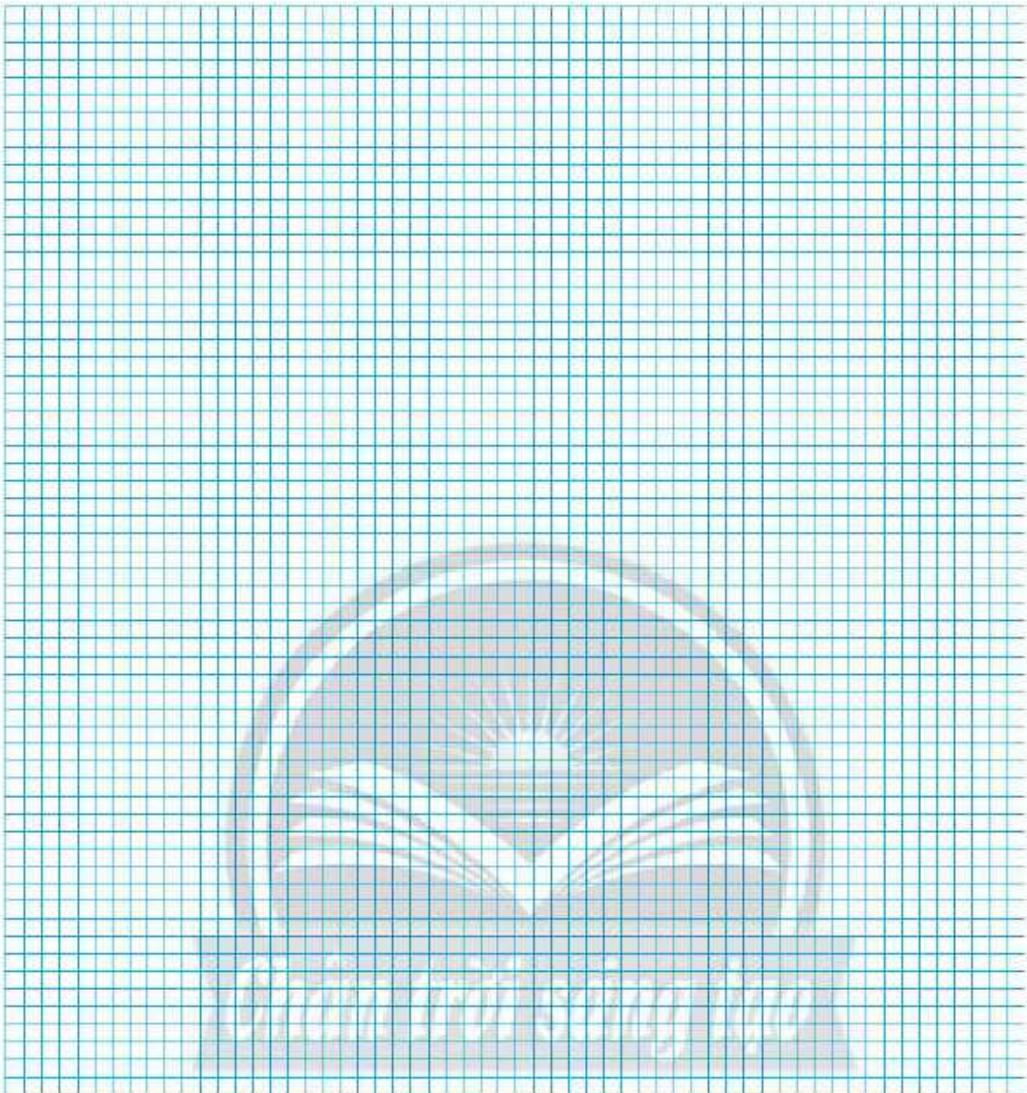
8. Giải ô chữ sau:



Bài 4: Đi tàu trên sông Von-ga (SGK, tr.116)

Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) thuật lại một việc làm của em hoặc bạn em góp phần bảo vệ môi trường.





Bài 5: Cốc kiện Trời (SGK, tr.120)

- Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên cảnh vật:

Đặc điểm



Màu sắc:



Âm thanh:

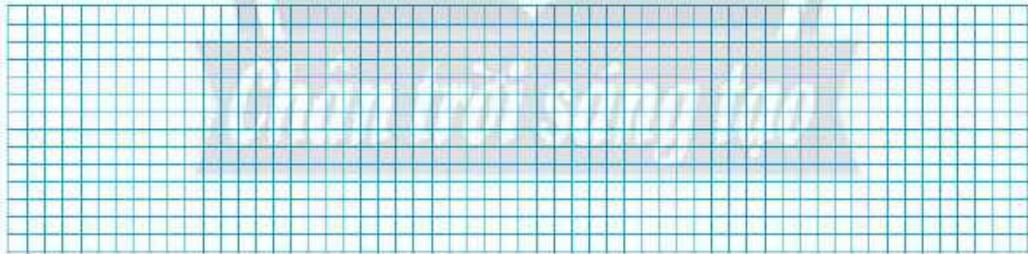
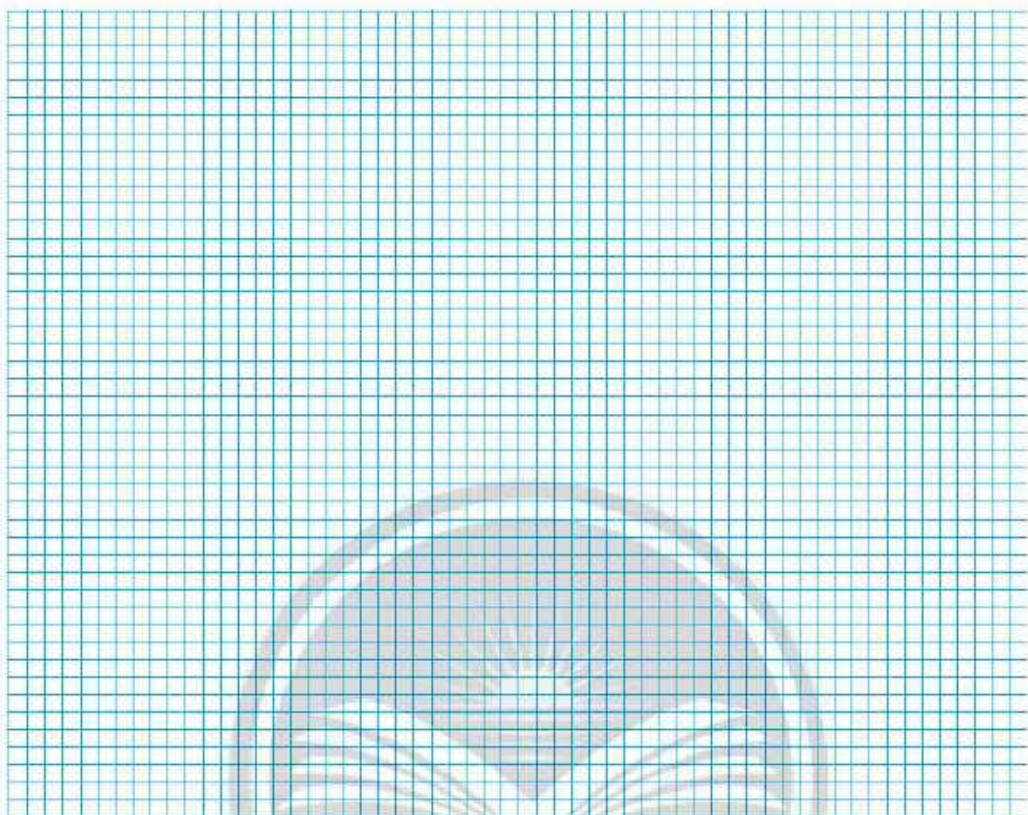
.....
.....
.....

.....
.....
.....

?

.....
.....
.....

2. Nghe – viết: Vòi vợi Ba Vì (SGK, tr.122).



3. Điền vần ênh hoặc vần uênh vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):

th..... thang	bồng b.....	h..... hoang
hoan ngh.....	thác gh.....	x..... xoàng

Each word is preceded by a small blue flower icon.

(4) Điền vào chỗ trống hoặc chữ in đậm:

a. Chữ I hoặc chữ n

Hoa cỏau bungở. Những cây sao, cây gạo, cây trámả tả trút những chiếc lá vàng, lá đỏ, láâu. Phía chân trời, những đám mây màu phấn hồngăn tăn hình vẩy cá. Đàn chim di cư cuối cùng đang dang cánh bay về phương Nam tránh rét.

Theo Nguyễn Thuý Loan

b. Dấu hỏi hoặc dấu ngã

Giữa mùa mưa, những **bai** rơm đã **ngả** màu của đất. Rạ hoà trộn vào bùn **nhao** nuôi **dương** những mầm lúa xanh mướt. Bầy gà tìm giun đất, bới đống rơm ướt vung **vai** ra sân. Những cái nấm trên mảng rơm mục đã giường chiếc dù nhỏ xíu, thấp hèn.

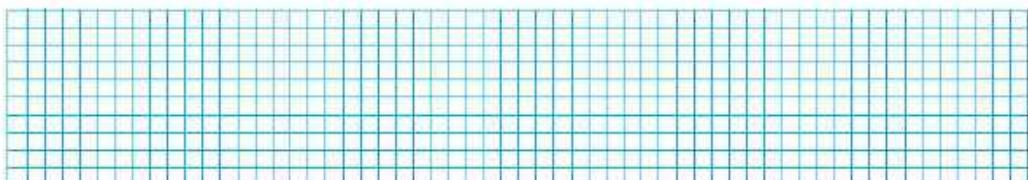
Theo Nguyễn Ngọc Tư

5. Tìm trong đoạn văn sau 3 – 4 từ ngữ:

Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giốn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động – nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, mèo con chồm ra. Hết rồi!

Nguyễn Đình Thi

a. Chỉ số vật



b. Chỉ hoạt động

c. Chỉ đặc điểm, tính chất

6. Chuyển câu “Mèo con chạy.”:

a. Thành câu hỏi

b. Thành câu khiển

7. Viết 2 – 3 câu về một con vật em biết, trong đoạn có câu hỏi hoặc câu khiển.



Bài 6: Bổ câu hiểu khách (SGK, tr.124)

Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.



ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

(Tuần 35)

Tiết 2 (SGK, tr.128)

1. Nghe – viết: *Nhạn biển* (SGK, tr.128).



(2) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **d** hoặc chữ **r**

-ê mẹân đàn cona suối uống nước.
-ưới tán phượng,àn nhạc ve ngân raả.

b. Vần **ít** hoặc vần **ich** và thêm dấu thanh (nếu cần)

- Cây m..... sai trĩu quả trông thật th..... mắt.
- Mấy chú chim sâu lích ch..... đứa ngh..... trong vòm lá.



Tiết 3 (SGK, tr.128)

1. Gạch dưới 1 – 2 từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh với nhau có trong từng đoạn thơ, đoạn văn sau:

a. Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.

Nhược Thuỷ

b. Bồng chanh đỏ thường đậu trên một cọng sen khô ven đầm. Trông nó thật rực rỡ! Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, còn toàn thân thì đỏ hồng như một đốm lửa.

Đỗ Chu

c. Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như nhung, những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương.

Thạch Lam

2. Chuyển câu "Con chim bồng chanh đỏ rất đẹp." thành câu cảm.

* Từ ngữ bộc lộ cảm xúc có trong câu là:

* Dấu kết thúc câu là:

3. Viết một câu kể có hình ảnh so sánh nói về:

a. Hình dáng của một đồ vật

b. Màu sắc của một loài hoa



Đánh giá cuối học kì II (SGK, tr.129)

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

Kiến đền ơn

Sau trận mưa bão, một đàn kiến bị sa vào vũng nước. Chú chim nhỏ nhìn thấy, liền tha mẩy cọng cỏ thả xuống làm cầu cho kiến.

Ngày tháng trôi qua, chú chim nhỏ vẫn sống trong tổ trên cành sơn trà đầy gai. Chú không nhớ việc mình cứu đàn kiến. Một hôm có con mèo rừng mò tới tổ chim. Bỗng một đàn kiến bò ra dày đặc khắp cành sơn trà. Mèo hốt hoảng bỏ chạy.



Thì ra, đàn kiến không quên chú chim nhỏ cứu chúng thoát khỏi vũng nước.

Theo Truyện cổ Việt Nam

?

Những chi tiết nào cho thấy chú chim nhỏ và đàn kiến đã giúp nhau thoát nạn?

Bạn người đi biển

Hải âu là bè bạn của người đi biển. Chúng báo trước cho họ những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, chúng cần kiểm mồi sẵn cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

Hải âu còn là dấu hiệu của điềm lành. Ai đã từng lênh đênh trên biển cả dài ngày, mà thấy những cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng hi vọng?

Theo Vũ Hùng

?

Người đi biển cảm thấy thế nào khi có những cánh hải âu làm bạn?





Mặt trời xanh của tôi

(Trích)

Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè?
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh lá che...

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi?
Lá xoè từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi, rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngồi ngồi
Tôi yêu, thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

Nguyễn Việt Bình



Vì sao tác giả gọi lá cọ là *mặt trời xanh*?

Chân trời sáng tạo

Lá bàng

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Lá bàng mùa đông đỏ như đồng, tôi có thể nhìn cả ngày không chán. Năm nào tôi cũng chọn mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết.

Theo Đoàn Giới



Mùa xuân và mùa đông, lá bàng như thế nào?

2. Đọc bài và thực hiện các yêu cầu:

Những người bạn nhỏ

1. Hai anh em tôi đi hái cỏ gà để chơi trò chơi đá gà. Vạt đất quanh giếng đá luôn ẩm ướt nên cỏ dại tốt tươi quanh năm. Cỏ lá gừng, cỏ xuyến chi mọc lấn với rau dền, rau sam, thỉnh thoảng chen vào một cây hoa mào gà đỏ tía. Cỏ gà mọc chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau.

2. Trong khi tôi loay hoay lựa những cọng cỏ gà thật dai, thật khoẻ, hái được cả nắm, thì Tường chưa hái được cọng nào. Nó ngồi lom khom một chỗ, săm soi cái gì đó trong tay. Tôi ngạc nhiên:

- Sao không hái cỏ gà đi?
- Anh xem này! – Tường xoay người về phía tôi, chìa tay ra. Thấy gương mặt rạng ngời của nó, tôi hỏi:
 - Dế lửa hả?
 - Không.

Tôi lại gần, cúi xuống nhìn: một con cuốn chiếu đang nằm co trong lòng bàn tay Tường. Nó lấy ngón tay khêu khều, thích thú ngắm con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một cái cúc áo.

3. Cái cảnh Tường hồn nhiên chơi với con cuốn chiếu, tôi không lạ. Vì với chúng tôi, không chỉ vật nuôi như trâu, bò, chó, mèo, bồ câu mà cả côn trùng như chuồn chuồn, ve ve cũng là bầu bạn. Chúng tôi có những người bạn nhỏ rất dễ thương là dế, cào cào, cánh quýt, ve sầu,... Thế là, quên chơi trò chơi đá gà, tôi cùng Tường vui đùa với người bạn nhỏ xíu trăm chân.

Theo Nguyễn Nhật Ánh

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời đúng.

- a. Hai anh em bạn nhỏ định chơi trò chơi gì?
 Hải cỏ Đá gà Hải rau
- b. Cỏ gà mọc ở đâu?
 Mọc lắn với rau sam
 Mọc lắn với hoa mào gà
 Mọc chồ tiếp giáp giữa cỏ và rau
- c. Vì sao bạn nhỏ không ngạc nhiên khi thấy em trai chơi với cuốn chiếu?
 Vì bạn nhỏ rất yêu thương em trai, muốn thấy em trai vui vẻ.
 Vì hai anh em xem những con vật quanh mình là bầy bạn.
 Vì cuốn chiếu là một con vật chỉ nhỏ bé như cái cúc áo.
- d. Vì sao bạn nhỏ và em trai quên mất việc hái cỏ để chơi?
 Vì tìm thấy cả cỏ lá gừng và cỏ xuyến chi
 Vì tìm thấy rau dền, rau sam lắn trong đám cỏ
 Vì còn mải chơi với con cuốn chiếu
- e. Trong câu "**Hai anh em tôi đi hái cỏ gà.**", từ ngữ nào trả lời câu hỏi *Làm gì?*
 Đi hái cỏ gà Hải cỏ gà Tôi đi hái cỏ gà
- g. Câu văn nào dưới đây có hình ảnh so sánh?
 Cỏ lá gừng, cỏ xuyến chi mọc lắn với rau dền, rau sam.
 Con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một cái cúc áo.
 Tôi loay hoay lựa những cọng cỏ dai và khoẻ nhất để hái.

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

- h. Đặt một câu thể hiện cảm xúc của em về hai anh em Tường.

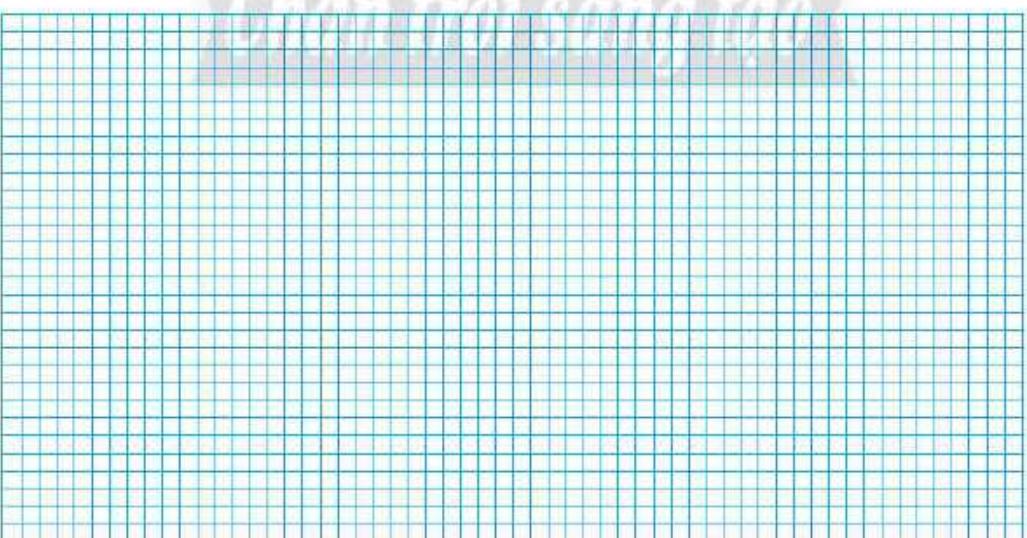
- i. Vì sao anh em Tường gọi con cuốn chiếu là "người bạn nhỏ xíu trăm chân"?

- k. Đặt tên khác cho câu chuyện.

B. VIẾT

Chân trời sáng tạo

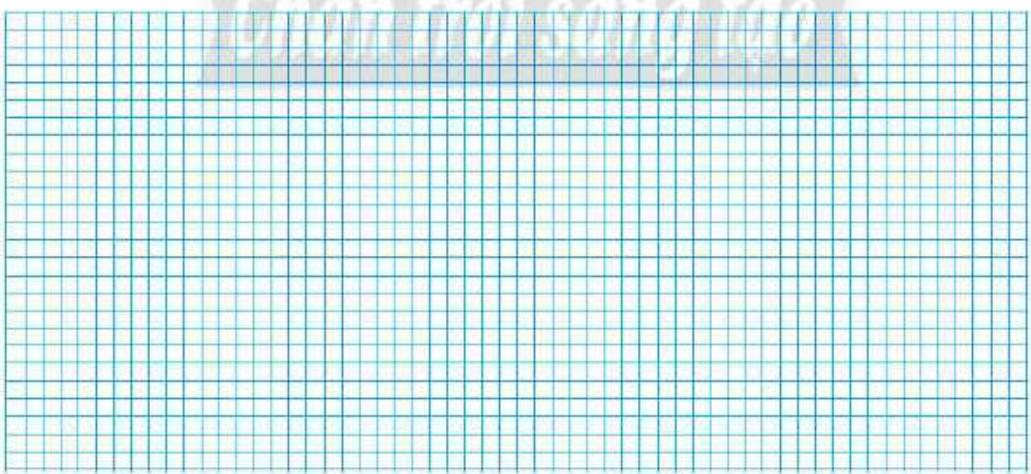
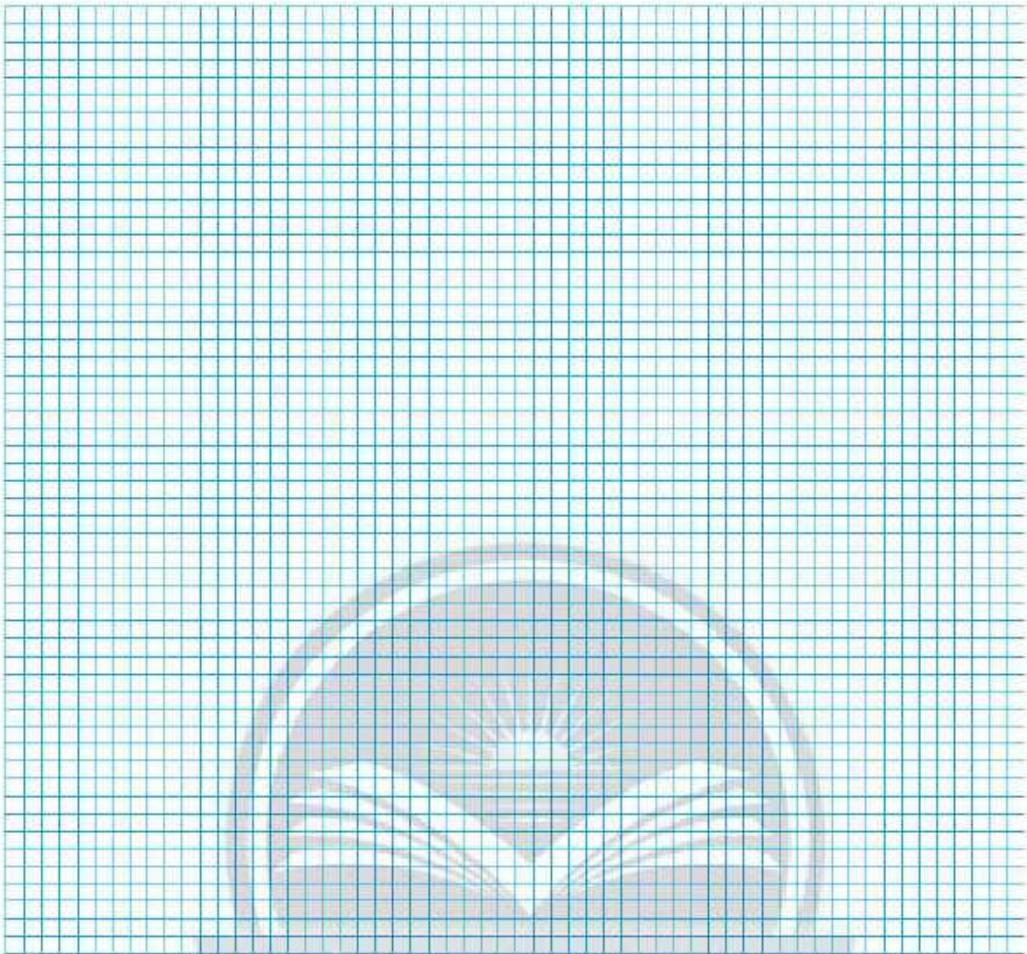
1. Nghe – viết: *Thả diều bên dòng sông quê hương* (SGK, tr.133).



2. Thực hiện một trong các đề bài dưới đây:

- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật Tường trong truyện *Những người bạn nhỏ*.
- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học ở lớp 3.
- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) thuật lại một việc em hoặc bạn bè đã làm để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.





Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Biên tập mĩ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: HỒNG NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Chèb bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3 - TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2BH3V002M22

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/8-397/GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31966-1

Tập hai: 978-604-0-31967-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ Vở bài tập LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
3. TẬP VIẾT 3
4. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP MỘT
5. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP HAI
6. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition), Workbook
7. Vở bài tập
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
8. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 3
9. Vở bài tập
TIN HỌC 3
10. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 3
11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 3
12. Vở bài tập
MÌ THUẬT 3 (BẢN 1)
13. Vở bài tập
MÌ THUẬT 3 (BẢN 2)
14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cao lớp nhũ trên tem
để nhận mã số, truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-31967-8



9 78604 319678

Giá: 15.000 đ